

# VĂN-HỌC

## TẠP CHÍ



CƠ QUAN CHUYÊN KHẢO, CỨU, BẢO  
SỐN, GIẢNG-GIẢI, VỀ QUỐC-VĂN.  
MỖI THÁNG RA HAI KỲ: NGÀY 1<sup>er</sup> VÀ 15.

Revue littéraire paraissant le 1<sup>er</sup> et le 15 de chaque mois

### MỤC LỤC

|                                                             |     |
|-------------------------------------------------------------|-----|
| 1 — Thơ văn với thời đại.                                   | 409 |
| 2 — Văn chương                                              | 412 |
| 3 — Một cái tỏ hiện luận giữa Phan-Khôi và Nguyễn khắc-Hiếu | 419 |
| 4 — Quốc văn bình giảng: Anh nói khoác                      | 425 |
| 5 — Văn thơ                                                 | 429 |
| 6 — Giải thưởng Văn - Học                                   | 433 |
| 7 — Dịch Hán văn: Tiền Xích - Bích                          | 434 |
| 8 — Mũi tên độc (tiểu-thuyết đường rừng)                    | 437 |
| 9 — Hoa - lư kết nghĩa (lịch-sử tiểu-thuyết)                | 443 |
| 10 — Truyện lý thú trên đàn văn                             | 449 |
| 11 — Ông Phan Văn - Trường tạ thế                           | 450 |
| 12 — Hộp thư                                                | 451 |
| 13 — Giới thiệu sách báo mới                                | 452 |
| 14 — Tự học tiếng Anh - lê.                                 | 453 |
| 15 — Tự học tiếng Quan - thoại                              | 457 |
| 16 — Việt Hán Pháp từ điển                                  | 461 |

CHỦ - BÚT: Dương - Bá - Trạc — CHỦ - NHIỆM: Dương - Tự - Quán

### TÒA BÁO

193, Phố hàng Bông — Hanoi

GIẤY NÓI: 766

Giá bán: một năm: 4\$00 — nửa năm: 2\$10 — mỗi số: 0\$18

## Kính thuốc



Nhà **TINH - KY,**

84 - 86, Phố Đầu-Cầu  
(Avenue Paul Doumer)  
**HAIPHONG.**

Chuyên buôn các thứ  
kính thuốc - cận thị,  
viễn - thị và dưỡng  
mục. Nhiều kiểu gọng  
rất đẹp. Có thợ khoan  
và mài mắt kính.

Bán buôn và bán lẻ  
giá rất hạ

## Sách bán rất rẻ!!!

Nên mua mau kẻo hết



1. — Câu chuyện làm quà của giáo học **VŨ-TÚC** trường Haiphong soạn (tức là những câu chuyện hay, có ý vị, dễ trẻ em đọc làm chuyện giải-trí và tiêu-khiển). Sách này đã được nhà nước công nhận dùng trong các trường, mới in lại lần thứ hai, trước bán 0\$25 nay bán 0\$10. Cước thường 0\$06.

2. — Người quay tơ của **NGUYỄN-TƯỜNG TAM** soạn, sách in vào giấy ta, đóng lối tàu, trong rất nhã, rất đẹp, dày 100 trang. Giá trước định là 0\$35, nay bán 0\$10. Cước 0\$06.

3. — Quốc sử huấn mông (sử nước Nam, có cương, có mục, có phụ lục, có phụ khảo, có kỷ, án, có biện-luận, của **Tản-Đà NGUYỄN-KHẮC-HIỆU** soạn. Dày 170 trang rộng. Giá định trước 0\$60, nay bán 0\$15. Cước 0\$09.

Gửi bằng timbres postes cũng được (nhớ thêm tiền cước) cho **Đông-Tây ấn-quán**, 193, phố hàng Bông Hanoi. Mua cả 3 quyển cước chung là 0\$15

*Vient de paraître*

# EURYDICE

1er Prix d'Indochine

avec Traduction Annamite intitulé **TÌNH - XƯA**

PAR **Nguyễn Tiên - Lãng**



Un volume de 72 pages — Prix 0\$25 (Port 0\$06) Envoyez 0\$31 en timbres postes à l'Imprimerie Đông - Tây, 193, Rue du Colon, Hanoi



### Quelques appréciations

« Nos lecteurs ont pu déjà apprécier le talent de M. Nguyen-tien-Lang. Ce jeune Annamite de vingt-trois ans s'est classé parmi les meilleurs écrivains français de l'Annam d'Aujourd'hui ».

LA DÉPÊCHE COLONIALE, journal quotidien, Paris.

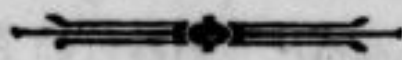


« La Revue Sui-gonnaise s'est honorée en couronnant **Eurydice**. C'est avec émotion que je vous ai lu. Alors que vous pouviez, même avec beau coup d'art, donner le sentiment de la suprême floraison d'une littérature épuisée, vous nous offrez l'espérance d'un renouvellement total par l'intervention d'un esprit vierge de tout que la scol-rité a fané pour trop d'entre nous ».

Lettre de **André SALMON**, rédacteur de l'*Intransigeant*, du *Petit Parisien*, de *Panlague*

# VĂN-HỌC TẬP-CHÍ

## Thơ-văn với thời-đại



**M**ột bài thơ, một bài văn, hay là một tập thơ, một tập văn mà làm cho người ta quý-trọng và lưu-truyền được, là nhờ có đặc-sắc về hai đường: một là về đường mỹ-thuật; hai là về đường lịch-sử, Đặc-sắc về mỹ-thuật, nghĩa là thơ văn ấy hoặc tả cảnh hay, hoặc tả tình hay, đủ làm cho kẻ đọc đến mà sinh cảm, cũng như trong khi xem một bức vẽ hoặc xem một tấn tuồng mà giục nổi vui buồn. Đặc-sắc về lịch-sử nghĩa là trong thơ văn có lưu lại những cái dấu-vết của xã-hội đồng thời với tác-giả; đời sau đọc đến có thể nhờ đó mà nhận ra cuộc đời hồi ấy hoặc ít hoặc nhiều, có thể đem thi văn ấy mà đối chứng những điều nghi-ngờ trong lịch-sử. Từ xưa đến nay, những tay văn-hào bất-l tử, thường gồm là cả hai mặt đó.

Song le, về đường mỹ-thuật thì hầu hết mọi người cầm bút viết ai ai cũng biết; đến như cái đặc-sắc về đường lịch-sử thì người ta thường không chú-ý đến mà bỏ qua đi.

Sự thuộc về lịch-sử ấy tức trong bài này, muốn nói rõ hơn một chút, gọi là thơ văn quan-hệ với thời-dại.

Vậy như Đỗ-Phủ của Tàu, V. Hugo của Pháp, tức là hai nhà văn-hào có đặc-sắc về mỹ thuật đã đành, mà lại có đặc-sắc về lịch-sử nữa, nghĩa là thơ văn của hai ông ấy phần nhiều có quan-hệ với thời-dại mình.

Nay chúng tôi đọc bài « Bắc chinh » của họ Đỗ thì biết được đầu đuôi việc vua Huyền-tôn chạy giặc, vua Túc-tôn lên nối ngôi ra làm sao; đọc bài « Souvenir de la nuit du 4 » của Hugo thì biết được hồi Cách-mệnh nước Pháp, họ làm tàn-nhân giết đến kẻ vô tội là thế nào. Bởi vậy các nhà phê-bình khi phê-bình đến những bài như vậy thì thường hay nắc-năm khen rằng « thi trung hữu sử », nghĩa là trong bài thơ có việc thật như là lịch-sử.

Ông Nguyễn-bình-Khiêm cũng gọi là Trạng-Trình, ở nước ta, có hơn ngàn bài thơ, in thành mấy cuốn, nhưng mà không nổi tiếng là một nhà văn-hào được, là vì thơ của ông chỉ chuyên về mặt mỹ-thuật mà thôi, còn chưa kể đến cái mỹ-thuật của ông có thật là « mỹ » không nữa. Hãy đọc cả tập « Bạch-vân-am » thì thấy ra mười bài như một chục, bài nào cũng tả tình

tả cảnh, bài nào cũng nói tâm nói tính, nói gió nói trăng; song không tìm ra một bài nào có dấu vết của xã-hội thời ấy cả. Mà thời ấy là thời họ Mạc tiếm nhà Lê, trong xã hội ta xảy ra biết bao nhiêu là việc, thế mà trong thơ ông Trạng ta bỏ hết cả, không thêm nói đến, dầu nói bóng lấy một vài lời cũng không!

Có người nói rằng thế mới biết cái tính-tình của ông Nguyễn-bỉnh-Khiêm là cao thượng, là siêu-việt, chỉ thích bạn với cảnh tự-nhiên mà không thêm đặt miệng đến việc-đời. Nói vậy cũng có lẽ. Song phải biết rằng đã là thơ-văn thì thơ-văn phải cho đủ vẻ, phải cho có quan-hệ với kẻ khác; còn như chỉ nói riêng hứng-cảm phần mình mà thôi, thì người ta đọc nhiều phải sinh chán, những thơ-văn ấy ai cầu làm chi?

• Người ta hay nói thi-nhân nào đại-biểu cho thời-đại nào, là vì thi-nhân ấy có quan-hệ với thời-đại ấy; như Đỗ-Phủ đại-biểu cho thời Trung-Đường; Victor Hugo đại-biểu cho thời Cách-mệnh Pháp. Ấy vậy, thơ văn mà đại-biểu cho một thời-đại được, thì mới có thể gọi là một nhà văn-hào.

. . . . .  
 . . . . .  
 . . . . .  
 . . . . .

CHƯƠNG-DÂN

# VĂN CHƯƠNG

---

**T**rong Văn-học tạp-chi số nhất, ông Dương tự - Nguyên đã có bàn đến hai tiếng Văn-chương. Nay ký giả lại xin bàn góp mấy lời, mong rằng không đến nỗi làm rờm tai đọc - giả.

— + —

Văn - chương là gì? Cứ danh-từ (thích-danh : définition nominale) thì Văn là vẻ đẹp, mà Chương là vẻ sáng. Bởi vậy cái gì có vẻ đẹp dễ, sáng sủa cũng gọi được là văn chương. Vậy thì Trời, Đất, Người đều có văn-chương cả. Trời có văn-chương, vì có vẻ đẹp dễ sáng sủa : ngửa mặt trông lên trời mà xem, trăng sao vắng vặc, sông Ngân-hà lấp lánh, bóng dáng chiều hôm, cơn mưa buổi sớm, ánh chiều-quang chói rọi, chòm mây bay bâng lảng v. v ..thật đẹp dễ, sáng sủa, ngoạn-mục biết bao ! — Đất cũng có văn-chương, vì cũng có vẻ đẹp dễ sáng sủa : cảnh sơn thủy lâu-đài, trăm hình nghìn kiểu, cỏ cây hoa lá muôn thứ vạn

loài, thật đẹp dễ, sáng sủa mà sường mắt dường nào !

— Còn như người ta có tính tình, có tư-tưởng. Đem tính tình tư-tưởng ấy, diễn ra thành câu nói, tả ra thành đoạn văn, rực rỡ bóng bẩy tựa như có màu đẹp vẻ sáng, khiến cho đọc lên hoặc nghe vào nó vui tai, nó sường dạ, vì thế mà nhời nói ra có vẻ đẹp, có khúc điệu rõ ràng, có lý sự hay ho, gọi là văn-chương của loài người vậy.

X

Nếu xét theo ý-nghĩa (définition philosophique) thì văn-chương hiểu được hai nghĩa. Theo nghĩa thứ nhất văn-chương dịch-nghĩa là « những áng văn đẹp, những hùng-thiên kiệt tác của các nhà trước-thuật cổ kim ». Như bài diễn-thuyết của ông Cicéron chống án cho ông Milon (Cicéro pro Milone), các bài thánh-vịnh của thánh-vương David, sách triết-lý ông Khổng-Tử, các bài thơ của vua Lê-thánh-Tôn, cụ Nguyễn-bình-Khiêm, cô

Hồ-xuân-Hương, bà huyện Thanh-quan, cụ Nguyễn-Khuyến, Trần-kế-Xương, Chu-mạnh-Chinh v. v.

Văn-chương theo nghĩa này đại-đề lại *chia ra nhiều thứ*: Xét theo « tiếng nói » các dân tộc, thì có văn-chương Tây-phương, như Hi-lạp, La-mã, Pháp, Anh, v...v... có văn-chương Đông-phương như Tàu, Nhật, Việt-Nam v...v...

Xét theo « thời đại » thì có văn-chương cổ như pho Thánh-Kinh bên Công-giáo, sách của ông Démosthène bên Hy-lạp, bài hịch bảo các tướng-sĩ của ông Trần-hưng-Đạo, bài bình Ngô đại-cáo của ông Nguyễn-Trãi bên ta... có văn-chương kim như sách ông Chateaubriand, sách « làm con phải hiếu » của ông Hoàng-cao-Khải, các bài của ông Nguyễn-Bá-Học v...v...

Xét theo các « thể văn » thì có văn vần như thơ, phú, minh, tán, ca khúc, điệu... có văn xuôi như nghị-luận, ký-sự, tả cảnh...

Những áng văn thơ của các thi-gia văn-sĩ cổ kim,

tư-tưởng hay, văn từ đẹp, rục rờ như bông hoa thêu, dẻo dắt như dịp đàn, khiến cho ta khi coi vào, hoặc đọc lên được khoan khoái trong tâm thần. Những áng văn đó khác nào như bức danh-họa, cảnh đẹp ở ngoài, lý thú ở trong, nhác mắt xem qua cái hình-dung cũng phải cho là khéo là đẹp. Bởi vậy khảo văn-chương theo nghĩa thứ nhất này thật là *thú vị vô cùng*. Ngày nay phép viết văn thấy đã sẵn nhiều mẹo lập thành. Những mẹo ấy là *thề-theo* các áng văn đó mà soạn đặt ra. Người ta đọc những áng văn ấy, thấy có vẻ hay màu đẹp, thì đã khảo-cứu cho biết, tại giữ những điều gì mà hay, tại tránh những sự gì mà đẹp, rồi suy dấy mà lập thành ra mẹo làm văn. Thế là các mẹo làm văn do ở văn-chương nghĩa thứ nhất mà ra. Văn-chương nghĩa thứ nhất thực có *ích lợi* lắm vậy.

Vả chẳng, học làm văn, ngoài ông thầy ra, cũng cần phải có những bài *làm mẫu* để mà noi theo. Vậy trong văn-chương

nghĩa thứ nhất này có rất nhiều gương mẫu đủ các lối văn. Bao giờ cần đến bài tốt để làm mẫu cứ mở ra là có sẵn ngay. Văn-chương nghĩa thứ nhất này chẳng khác gì ông thầy chỉ dẫn cho ta một cách thật rõ ràng giản tiện.

\* \*

Hiểu theo nghĩa thứ hai, thì văn-chương định nghĩa là « Phép dạy mẹo làm văn cho trúng luật và dạy cách bình giảng các thứ văn bài sách vở ».

Gọi văn - chương là một phép, vì văn-chương vừa là « khoa học » vừa là « nghệ-thuật » (1).

Văn-chương là một « khoa học », vì học văn chương « biết » thêm được nhiều điều mở rộng đường kiến-văn, trí thức. Đó là cái mục đích của khoa học vậy.

Văn-chương gọi là « nghệ-thuật » vì những mẹo mực đã học lại đem ra để thực hành (ứng dụng) nghĩa là : làm thành hẳn một bài « viết » như bài diễn - tả, thư trát (description, lettre), hoặc một bài « nói » như bài diễn thuyết v . . . v . . . Lại tuân theo các mẹo đã học mà bình-luận bài văn sách vở người khác, hoặc khen hoặc chê cho phải nhẽ.

Văn-chương đã là khoa-học, nghệ-thuật tất cũng có

1) *Khoa học* (science) là gồm chung cả mọi điều kiến - thức về một sự vật gì. Như biết bản tính, nguyên-nhân, công hiệu, chủng loại v . . . v . . . của sự vật ấy. Thí dụ : khoa sử-ký, cách tri, triết-học . . . Mục đích của khoa học là « sự thật » (vérité) — (sự thật là vật đích (objet) riêng của tri khôn) — và lý thuyết (théorie).

*Nghệ thuật* (art) : là gồm chung cả các mẹo dạy người có sẵn thiên tài « làm » một cái gì cho tinh xảo. Thí dụ nghề hội họa (peinture) nghề kiến trúc (architecture) nghề ca nhạc nghề văn chương v . v . . gọi là « thuật » gọi là nghệ thuật. Mục đích thuật là sự « đẹp » hay là sự « có ích » chỉ riêng về sự « thực hành » (pratique).

Khi nguyên chủ đến mục đích sự « đẹp » thì gọi là « mỹ thuật » (beaux arts), belles lettres (littérature). Bằng chủ đến mục đích sự « có ích » có « lợi » thì gọi là « Nghệ thuật » (Métiers) như nghề đóng giày, nghề thợ may v . v . .

nhiều điều ích lợi. Các khoa-học như thiên-văn, địa-lý, toán-pháp, v. v. càng biết thêm khoa nào thì kiến-thức càng thêm rộng. Mở lời bàn, bàn thấu lý, cất miệng nói, nói đạt tình. Thứ nhất là khoa văn-chương trau chuốt trí-khôn, tu bổ trí đoán, làm giàu ký-ức, đào-luyện tính tình, bổ dưỡng các tài năng mà dẫn dắt ta bước vào con đường rất thanh rất thú.

Còn như nghệ - thuật, muốn tinh - thông nghệ - thuật nào cũng cần phải có sẵn thiên tài (talent naturel). Không thì dầu mấy bộ sách cũng vì tất có thể làm cho kẻ vô tài nên xảo-ngệ được, Đành thế, song ở đời, ai là người có tài nào cho toan-hảo? Ai là người có tài văn-chương hoàn - bị? Không khiếm khuyết điều nọ, cũng thiếu thốn điều kia đôi chút. Nên chỉ cái tài làm văn muốn cho được « hoàn toàn », hay ít ra cũng không đến nỗi kém quá, thì tất là cần phải học văn chương.

Như thế :

Tài nào mình đã giỏi khá sẽ được giỏi thêm,

Tài nào còn khiếm-khuyết sẽ được đầy đủ ;

Tài nào thừa quá sẽ được châm chước cho vừa.

X

Xét đến mục - đích thì văn-chương cũng là phép cao trọng lắm. Văn-chương không những là một nghề chơi thanh-nhã để di tình dưỡng tính mà thôi, lại còn có thể cảm động được lòng người, di dịch được phong - tục, chuyển biến được cuộc đời, cái công hiệu về đặng giáo-hóa lại càng to lắm. Cho nên xưa nay thiên hạ vẫn lấy văn-chương là một khoa - học rất cao ; mà bên Âu-châu lại kể vào một nghề mỹ-thuật, vì là cũng bởi ở tay tài tình mới tả được ra thành đoạn văn-chương linh động có thần vậy.

Bởi vậy các nhà đại-văn-hào cổ kim đều đã từng phải gia công luyện - tập văn chương lắm. Ai lại không biết lịch - sử ông

Démotsthène (1) bên Hi-lạp và ông Cicéron (2) bên La-Mã, hai nhà diễn thuyết trứ-danh đời xưa nhiệt tâm với nghề văn-chương dường nào! Những văn bài sách vở các nhà trứ-thuật kim-thời, ta xem lấy làm tại tình khéo léo, có phải các ngài không chăm luyện mà nhất đán nên được nhà văn-sĩ đấy chăng? Ấy các ngài được thiên-tư minh-mẫn, thông-minh tính trời mà còn luyện nghề văn-chương như thế, là vì biết rằng: văn-chương là một nghề hữu ích không vừa. Huống hồ ta nay đang học tập quốc-văn, đang cùng

nhau cố-vũ hô-hào góp tài chung sức xây đắp cho tiếng mẹ đẻ thành được một nền văn-chương tốt đẹp, văn ta viết hãy còn non, lý-sự ta bàn hãy còn vung, thể-văn ta làm hãy còn thất bát, nếu ta không chịu khó chuyên-luyện quốc-văn, không cùng nhau soạn ra một quyển meo làm văn, thì hỏi đến bao giờ quốc-văn ta mới thành được, một nền văn-chương tốt đẹp có thể tự khoe với thiên hạ, có thể chiếm được một góc chiếu trong làng văn-chương thế giới?

Hiện nay ta muốn chuyên luyện quốc văn thật cũng

1) *Démotsthène* là một nhà diễn-thuyết trứ-danh nhất bên Hi-lạp ngày xưa. Tương truyền ông luyện nghề văn chương có bề vất vả lắm. Ngày ông học phép Tu-từ (*Rhétorique*), miệng lưỡi ông nói ngọng cứng, không thể nào đọc được tiếng Rê. Ông cứ lúc một mình lặp đi lặp lại mãi, mà sau đọc được rất rõ các vần R. — Tiếng ông bé nhỏ mà ưong lắm, ông cứ trèo lên núi hoặc ra bãi biển mà tập giảng cho rõ to, tập mãi sau tiếng ông cũng to mà lại êm như rót vào tai thính-giả. — Ông khoét một cái hầm ở dưới đất, nhiều khi xuống ở hẳng hai tháng liền, cao tóc một bên đầu cho xấu hổ không dám lên rồi cứ ở dưới tập diễn-thuyết, học làm văn, tập cử-chỉ cho thật nền.

2) *Cicéron* là nhà văn giỏi tiếng Latin lắm. trước và sau ông, về văn-chương latin không ai ăn đứt được ông cả. Hồi còn nhỏ đi học văn-chương, tính ông thích chơi mà biếng học, song ông cố sức ép mình học, không mấy năm nên một nhà văn-chương lỗi-lạc. Năm 26 tuổi, ông khai bút một bài diễn-thuyết « *Pro Roscio* » thiên hạ ai cũng chịu là hay tuyệt.

là một sự khó khăn. Tuy rằng đã có được ít nhiều quyển sách « quốc-văn trích lục » cũng có thể noi theo mà học viết, song một đảng chưa học qui-tắc văn-chương chỉ xem bài người khác làm ra mà học đòi thôi, với một đảng đã học được các qui-tắc làm văn rồi mới xem bài người khác mà bắt chước, đảng nào mau chóng hơn, chắc chắn hơn? Sách dạy qui-tắc văn-chương, ta nay hiện chưa có, thế thì ta có nên đợi bao giờ có sách dạy mẹo viết văn, ta mới luyện văn-chương không? Hẳn không. Ta hãy tạm noi theo các sách quốc-văn trích-lục, mà thứ nhất là có được học với một ông thầy lại càng hay. Không có sách nào học mà kết-quả vừa mỹ-mãn vừa mau chóng bằng nhờ giảng giải của ông thầy học thực rộng, nghiên-cứu nhiều, thực-hành lắm và sành phép làm văn. Đáng rằng sách có nói: « Thư giả sư dã » (sách tức là thầy): song còn có ngạn ngôn rằng: « Không thầy đồ mày làm nên »; bởi vậy

muốn thành công tất không bỏ ông thầy ra ngoài được.

Thế rồi lại cần phải thực hành nhiều. Các công nghệ bất kỳ công nghệ nào: nghề đàn, nghề họa, thợ mộc, thợ rèn v. v. có năng tập mới thành nhà nghề. Mà phải tập từ cái nhỏ đến cái lớn, cái dễ đến cái khó ..., tập đi tập lại, trước còn vụng, sau dần dần tài. Tục-ngữ Tây có nói: « En forgeant on devient forgeron », tục-ngữ Latin cũng nói « Fabricando fit faber »; cứ nung cứ nện rồi nên thợ rèn, có công mài sắt có ngày nên kim. Cho nên muốn thông thạo nghề gì không chỉ bằng chịu khó tập cho nhiều. Xét ra nghề văn-chương cũng thế, muốn giỏi muốn tài, không có năng tập, lấy đâu văn giỏi được? Bởi vậy một đảng phải chuyên học những qui-tắc mẹo mông, một đảng phải tập làm văn cho nhiều: Trước hãy tập làm những bài dễ bài nhỏ, hoặc bài quan-sát, bài thư-từ, bài kể-truyện, bài-luận những điều thường-thức ... rồi dần dần sẽ tập lên những

bài khó, bài dài... Nhất là nên tập làm những bài phân-giải (analyse littéraire) và bình-giảng văn-học (analyse critique littéraire), hoặc lấy một bài trong sách nào « văn chương » giỏi, hoặc lý sự khéo, lời văn đẹp, bố-cục xuôi, đem ra mà cứu-xét xem chỗ nào hay, mà hay tại gì, rồi mô-phỏng. Thỉnh thoảng cũng nên lấy những bài những sách « văn vụng » mà phân-giải, bình-

giảng cho biết nó vụng kém tại gì, rồi sửa lại cho hay.

\* \*

Ai là người mộ quốc-văn, nhiệt-tâm với nền văn-chương nước nhà, ta hãy cùng nhau cố công học tập để vun đắp cho văn-chương Việt-Nam chóng được thành một cái lâu đài rực rỡ.

Mong thay !

ĐOÀN-ĐỘC-THU



## Kính cáo độc-giả



Như đã tuyên bố trong mấy số trước, số báo ra tháng Mai này là số đặc biệt để kỷ-niệm ngày V. H. T. C. xuất bản. Vì số này có nhiều tranh ảnh, (trên 10 bức ảnh, 5 bức tranh, 4 bức vẽ) lại in dày trang hơn nên số kỷ-niệm tức là số 18 đến ngày 1<sup>er</sup> Juin mới có.

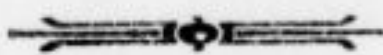
Như vậy là bản-chí phải nghỉ một kỳ vào ngày 15 Mai. Xin các độc-giả lượng biết.

V. H. T. C.

ẨM HIẾU KHÔNG THỀ LÀM TÚ KHÔI HAY LÀ ...

# MỘT CÁI TỈ-HIỆU-LUẬN GIỮA

PHAN KHÔI VÀ NGUYỄN KHẮC-HIỆU



## II

**T**rước hết, tôi hãy xin phép các bạn độc-giả « mở cái dấu ngoặc » ngắn mà thú thực rằng, tuy là người đồng - thời cùng ông Phan - Khôi và ông Nguyễn khắc-Hiệu, tôi chưa từng có dịp làm quen với hai ông.

Tôi có biết hai người chỉ là ở những bài thơ văn đăng lên báo hay in vào sách mà thôi.

Vì vậy, những điều tôi viết sau đây về cái nhân-thân (personne) của hai người, về sự thành - dưỡng (formation) cũng là những cái khuynh-hướng về văn-chương, xã - hội và luân - lý (tendances littéraires, sociales et morales) của hai nhà văn tương - phản ấy, tôi chỉ bằng vào một phần những văn - liệu mà tôi đã lược nhặt được.

Các bạn độc-giả đọc tôi rồi sẽ xét thấy cái bụng vô-tư của tôi, còn về phần xác-thực thì tôi không biết lấy chi làm đảm - bảo, tuy tôi đã cố làm cho được thế.

Vậy, tôi « đóng cái dấu ngoặc » lại mà vào đề.

Thật thế, Phan-Khôi và Nguyễn khắc-Hiệu hình như do Hóa-công tạo ra để rồi phản - đối nhau, hay nói cho đúng hơn thì chính Khắc-Hiệu sinh ra để xung-đột với Phan-Khôi, vì hồi tháng Janvier năm ngoái, Khắc-Hiệu công kích Phan-Khôi mà ta chẳng hề thấy Phan - Khôi công nhiên đề-kháng bao giờ cả, tuy Phan-Khôi vốn có tính hay khiêu - khích người ta.

Dẫu cuộc xung-đột ngắn - ngủi ấy chỉ thu lại trong cái bản án của Khắc-Hiệu kết nghị Phan Khôi về tội

reo-rắc những thuyết bất chánh (theo ý Khắc-Hiếu) trong Nam-kỳ và mấy bài của những người « thờ » Phan-Khôi tự đứng ra bênh-vực pho « thần tượng » bị xúc-phạm của họ, tôi cũng có thể nói rằng không phải những cái hiểm riêng đã chia rẽ hai nhà văn ấy như nhiều người vẫn tưởng.

Người ta nghĩ rằng ngày nay Khắc-Hiếu thấy « ngôi sao » của mình đã vì « ngôi sao » của Phan-Khôi chói rọi quá mà thành « lu-lờ » nên, bị cái lòng ghen tài thúc dục, định một phen « hạ » Phan Khôi bằng một « sét » để riêng chiếm lấy tấm lòng hâm-mộ của đồng bào.

Không phải thế đâu. Trên miếng đất riêng của hai người tự đào bới lên, người này người nọ đã trước sau thi-thố cái biệt tài trong việc phụng-sự quốc-văn mà làm cho người ta biết tên biết tiếng rồi, tôi tưởng thế cũng đã đủ.

Vậy thì, tôi nhắc lại, cái đầu mối của sự bất-hòa giữa hai nhà văn ấy chẳng phải là ở tình riêng của hai người đối với nhau. Chúng ta muốn biết cái đầu dây mối dợ đó phải tìm nó ở sự mâu-thuân về cái nhân-thân, sự thành-dưỡng và những cái khuynh-hướng về văn-chương, xã-hội và luân-lý của hai tay văn địch ấy mới được :

Cái nhân thân của Phan Khôi... Hay ta nói nôm ngay là cái « người » cũng được. Nhưng cái « người » đây là ngụ cái ý về tinh-thần hơn là về bình-thức. Tôi có thể tam hình-dung Phan-Khôi bằng một người đã đứng tuổi, vóc xương-xương mà cứng-cáp, phủ ngoài một bộ âu-phục xoàng-xĩnh mà gọn gàng, sạch sẽ mà không diêm dúa. Nhưng ở trên cái « vỏ » mới ấy, cái mà người ta để ý đến ngay là một bộ mặt lạnh lùng, gân-guốc có điểm hai con mắt sáng quắc mỗi khi nhìn vào cái gì là như ghi chặt lấy hình-ảnh cái ấy vào trong màng-lưới. Lại thêm một cặp môi khinh người, thường điểm

cái nu cười trào - phúng. Đừng tưởng rằng trong bộ mặt gân-guốc ấy có chứa một bộ óc bướng-bỉnh xằng. Phan-Khôi có « bướng » thật nhưng vẫn bướng ở trong cái phạm-vi lẽ phải. Phan-Khôi lại là một người cần-thận, ngay-thẳng, ưa chân lý, thích thực thà, nhưng cũng nhiều khi quá ngay-thẳng mà thành ra nóng-nảy, hung-hăng lỗ-mãng trong những cuộc tranh-biện, tỉ như khi cãi nhau với Nguyễn tiến-Lãng về tiếng « polémique », Phan-Khôi viết : « Va viết văn tây có tài thật, song chỉ có tài trên văn - tự đó thôi. Cái chữ « polémique » vào trong lỗ tai va từ hồi va còn ở nhà trường, rồi nó chọn cái lúc ra được thì nó ra từ lỗ miệng va, là lúc bây giờ, là lúc va viết báo, chứ chẳng có cái gì giỏi hết ! » Nhưng cái nó lẩn-át tất cả là cái tinh-thần khoa-học (esprit scientifique) và cái khiếu phê-bình (sens critique). Nhờ có hai cái đó, Phan-Khôi mới tự đóng được cho mình một cái « dấu » riêng.

...và của Khắc-Hiếu Nhưng tôi phải hình-dung Khắc-Hiếu bằng một người cũng đứng tuổi như Phan Khôi, vóc không đầy-dà, không mảnh-rẻ nhưng mềm-mại, bọc trong một cái áo the theo lối cũ có khi bỏ quên không gài khuy nách và một cái quần sắc trắng « đáng ngờ » (blanc douteux) đã nhàu nát. Trên cái thân-bình cũ-kỹ mà không chải chuốt ấy, một bộ « mặt vuông chữ điền » đỏ gay như tỏ ra một người quanh năm chỉ thích được có rượu ngon, nhắm tốt, hát hay làm cái thú vật-chất không thể không có ở trên đời. Khắc-Hiếu là một cậu ấm phóng-dật vậy. Người như thế mà mong cho có nghị-lực thì không thể nào được. Chính Khắc-Hiếu, trong bức thư đáp lại cô Chu Kiều-Oanh ở trong mộng, cũng tự nhận rằng mình thiếu những đức tính « trầm, tiêm

cương, nghi, ninh, tĩnh » mà không tài nào tiến được. Khắc-Hiếu lại có cái tính kiêu-căng nó hiện ra cả ở lời thơ :

Khinh đời không có ai biết chơi như mình,  
Khắc-Hiếu viết :

*Vắng tờ bấy lâu đời nhớ tờ,*

*Buồn cả cho đời vắng bạn chơi.*

*Lộng hoàn này điện từ đâu trước ?*

*Họa được hay không, tờ đổ đời.*

Khinh đời không ai biết thưởng thức văn mình :

*Một mình ngâm lại một mình nghe,*

*Một mình đắc - ý lúc canh khuya...*

đề đến nổi phải gánh văn lên bán Chợ Giời :

*Giời lại phê cho « văn thật tuyệt »,*

*Văn trần được thể chắc có ít,*

*Nhời văn chuốt đẹp như sao băng.*

*Khi văn đi mạnh như mây chuyển,*

*Êm như gió thoảng, tinh như sương !*

*Đầm như mưa sa, lạnh như tuyết !*

Khinh đời chẳng ai biết mình, khiến mình phải tìm tri-kỷ ở trong mộng :

...Tiếc thay ! Không được thêm một người bạn ở đời như cố-nhân, để cùng nhau câu văn-chương, nghĩa triết-lý, lúc luận cổ, khi đàm kim. .... nhưng cũng còn may thay ! được một người bạn trong mộng là cố-nhân, để những khi bước đời chông gai, mùi đời chua chát, thì lại chỉ về chốn phòng văn, pha ẩm trè ngon khêu ngọn đèn sáng, mở quyền Giác-mộng mà xem thư cố-nhân.

Khinh đời không ai biết xem văn-chương của mình bằng người trong mộng :

... thì người xem văn-chương của tôi ở trong đời có chẳng chưa ai như cố-nhân.

Nhưng ngoài cái tính « mục hạ vô nhân » ấy, cái đặc-sắc nhất của Khắc-Hiếu là một bộ óc lãng-mạng, bộ óc của thi-sĩ vậy. Với một bộ óc viển - vông, mơ - mộng như vậy mà cầu lấy sự thực-tế và sự qui - củ thì thật khó mà có được.

Sự thành được. Bộ óc ấy là một bộ óc cũ pha mới, dương hay nói là một bộ óc đã « phóng thích » của (affranchi) thì đúng hơn vì Phan Khôi do lò Phan Khổng-Mạnh đào - tạo nên, nhưng khi bị phong Khôi... trào kích-thích, liền biết thu dụng ngay lấy cái học mới ở trong sách Tàu mà trở nên có cái k huynh - hướng về khoa-học. Phan - Khôi sinh - trưởng trong nền nho - giáo, nhưng biết cách tự học mà thành ra thông cả Pháp - văn, nhờ đó mà văn mới có một thể - cách riêng, khác với văn các nhà nho thuần túy.

...và Khắc Hiếu Trong các nhà nho thuần-túy ấy, chính Khắc-Hiếu là một. Khắc-Hiếu cũng được đào-tạo bởi cái lò Khổng-Mạnh như Phan-Khôi, song Khắc-Hiếu không ra ngoài cái phạm-vi Khổng-giáo, nhất cử nhất động đều lấy thánh mô hiên phạm làm khuôn-mẫu cho mình. Coi những cái đó như là thiên kinh địa nghĩa, Khắc - Hiếu đã dụng công phiên - dịch các trứ - thuật - phẩm của Khổng-Mạnh để lại, và có khi đã công-kích Phan-Khôi về sự bài-xích những tư - tưởng của Khổng-Mạnh.

Nhưng cái Thập thế, Phan-Khôi không có cái tư - tưởng khuyh thủ cựu của các bậc hủ nho. Nhưng đó là về hướng mấy năm gần đây thôi, chứ trước kia, những cái về xã khuyh-hướng về xã-hội của Phan Khôi nó bạc nhược quá. Ngày trước Phan-Khôi tôn Vua kính Trời Phan Khôi. thế nàc thì ngày nay Phan-Khôi quý dân bình-dân như vậy. Song Phan-Khôi chỉ có cái tư - tưởng bình-dân xuông mà thôi, chứ không mấy

khi « cùi mình xuống với người dân mà an ủi họ ». Phan-Khôi sớm tỉnh ngộ, sau khi đậu tú-tài rồi thì liền bỏ cái học cử-nghiệp và hoạn-lộ mà theo về đường văn-học, tự nghĩ như vậy cũng là giúp ích cho đời, cần gì phải xuất chinh thì lệnh mới ra người hữu dụng.

...và Còn Khắc - Hiếu thì không thể. Lều chiêu đi  
 Khắc ở xó rừng » còn phản-nản rằng :  
 Hiếu

*Cái bước công danh ngoắt ngoéo đủ trăm đường,  
 bằng vàng, mũ bạc thôi anh phải nhường cho ai.*

Thậm chí có khi đã theo đuổi nghiệp văn-chương mà còn nói cái giọng « tiếc của giới », tiếc rằng chẳng đồ đề ra làm quan mà đạt đến cái mục-dịch phú-quí như nhiều bạn bút-nghiên khác :

*Làm quan vì có dễ như chèo,  
 Từ đến năm nay đã chẳng nghèo.  
 Bởi bước công danh chèo cũng khó,  
 Chèo leo chẳng được, phải nằm meo.*

Cho đến khi phận-chân được cái thiên-chức của nhà văn thì viết :

...*Một tâm thân người nam-nhi, không phải của riêng một mình mình mà là của nước tổ Hồng Lạc hơn bốn nghìn năm, của nhà nước Bảo-hộ đã năm mươi năm, của xã hội 25 triệu người, của giang-sơn ba-mươi tư vạn lý...., hay là :...Nhân-tâm phong-tục sao cho được thuần-chính, dân-trí tư-tưởng sao cho được khai-minh, lòng dân Annam sao cho đều biết thân - ái nước Bảo-hộ. Thật là « đường xa gánh nặng », nghĩ mà lo thay.*

Khắc-Hiếu thật còn giữ khư-khư lấy cái tư-tưởng của một cậu Ấm con quan lớn, giống qui-tộc vậy.

(Kỳ sau sẽ tiếp) **CHẤT HẰNG**

# QUỐC-VĂN BÌNH-GIANG

---

## Anh nói khoác

Ta con ông Cống cháu ông Nghè,  
Nói có trên trời, dưới đất nghe :  
Sức khỏe Hạng-vương cho một búng,  
Cờ cao Đế - thích chấp đôi xe.  
Nhảy ùm xuống biển lôi tàu lại,  
Chạy tốc lên non bắt cọp về.  
Độ nọ vào chơi trong nội-phủ,  
Ba nghìn công chúa phải lòng mê.

VÔ-DANH

●

**Chú - thích.**-- *Nói khoác* : cũng như « nói phét, nói lác », là nói quá sự thực nhiều lắm, nói cốt lấy xương miệng, và có ý để đối thiên hạ. *Chữ khoác* ở chữ khoát là rộng mà đọc tránh ra. — *Cống* : ông cống cử, ông hương cống. Ngày xưa bên Tàu, về đời Hán, đời Đường có thói chọn những người có tư cách giỏi, tiến cử lên làm quan, gọi là cống cử. Còn bên ta từ Minh-Mệnh trở về trước có khoa thi hương, ai đỗ thì gọi là ông hương - cống, cũng như ông cử nhân ngày nay. — *Nghè* : ngày xưa thi chữ Hán ai đỗ tiến - sĩ vào hạng thứ ba gọi là ông Nghè. — *Hạng-vương* : tên là Hạng-tích, tự là Vũ, một người bên Tàu đời Tần, có sức khỏe lạ lùng. Tương truyền rằng : Hạng-vương có thể vác nổi cái vạc to, bắt được cả núi. — *Đế - Thích* : một vị thần trong đạo Bà-la-môn bên Ấn-độ thờ, cho là một vị quản-chưởng tất cả thiên nhân trong tầng trời Đâu-ly.

Bên Cao-Miên có đền Angkor thờ Đế-thích. Theo tục-truyền thì Đế-thích cao cờ vô địch, thiên hạ không ai đánh nổi. — *Nội phủ*: cung cấm nhà vua.



### Giải - nghĩa

*Chú-ý.* — Bài thơ này không rõ của ai làm, từ đầu chỉ cuối tinh một giọng nói khoác, mà nói khoác vô cùng. Cái ý nói khoác đã rõ rệt ngay ở câu « thừa », nói có giới đất nghe và chứng minh, chứ không phải là nói trò đùa bá láp đâu.

*Bố cục.* — Giải bài thơ này ra thì thấy tác-giả phô mình về bốn điều: Lòng giống (câu phá), sức khỏe (câu 3, 5, 6); cao cờ (câu 4) và đẹp giai (câu 7, 8).

*Cấu tứ.* — Vừa mở miệng nói, tác-giả phô ngay mình là con cháu những bậc danh nho đạt sĩ, trước cả dòng sang, ông Cống, ông Nghè, cũng biết câu « chiêm tiền cổ hậu », chứ không phải là hạng người ngu si hèn hạ nói bá-láp, không suy trước nghĩ sau vậy.

Tiếp đến khoe mình khỏe nhất thiên hạ. Xưa nay hễ nói đến khỏe thì thiên hạ thường cho Hạng-vương bên Tàu là tay vô địch, vì cái vác to tướng mà vác nổi, núi cao ngắt trời mà bặt nổi!! Nhưng đây mình lại còn khỏe gấp mấy kia, vì có thể chỉ búng một cái là Hạng-vương bắn đi có kẻ mấy cây số; tàu chạy ngoài biển kẻ có bao nhiêu mã lực, vượt sóng, rẽ nước, thế mà mình nhảy ùm xuống ghi lại được ngay; cọt trên rừng núi, nhanh nhẹ, mạnh sức, hăng hái biết thế nào, nhưng đã thắm vào đầu với mình; mình còn có thể nhảy tót lên núi tróc cỏ được hùm lồi về nhà kia.

Có sức khỏe mà không có tài trí chưa kể được là hoàn toàn. Sức vóc mình đã khỏe cực hạng, bất chấp người, đồ, vật đều còn thua mình tất. Đến trí khôn mình lại cũng giỏi lắm. Người ta bảo bên Ấn-độ có ông Đế-Thích cao cờ nhất thiên hạ, nhưng cao đã bằng mình

ư ? Minh đây đánh cờ với ông, cho rằng chấp hẵn cặp xe, là cặp có giá trị rất lớn trong cuộc thắng bại, thì cũng còn đánh được ông.

Sức khỏe mình đã vô địch, đánh cờ mình đã cao nhất, đến sự đẹp giai mình lại cũng chiếm giải quán quân. Chả vậy mà độ nọ mình vào chơi ở trong cung cấm nhà vua, có đến ba nghìn cô công-chúa thấy sắc đẹp của mình mà phải lòng, mà mê mẩn, cô nào cũng ước được nâng khăn sửa túi...

Ấy ý-từ bài thơ giải ra thì như thế.

### Phê - bình

#### Ý (FOND)

*Lập ý.* — Bài thơ này đầu đề là « nói khoác » nên chỉ toàn bài các tứ đều qui dấu cả về mục đích đó. Cách lập ý của tác - giả thật là quán - xuyên, hợp nhất, khiến ta đọc lên thấy rõ-ràng dễ hiểu.

*Cấu tứ.* — Tác-giả lại khéo tìm những ý tứ hợp với đầu đề « nói khoác ». Nói khoác là nói quá sự thực nhiều lắm, chỉ vụ lấy sướng miệng và để lòn thiên-hạ. Bao nhiêu ý trong bài rất một điệu nói khoác, không có một ý nào là gần sự thực cả, nhưng lại có phần làm cho độc - giả vui thích chứ không khô khan đâu. Ta đọc lên mà xem, thấy nó thú vị biết dường nào : hình như tác - giả đưa hẳn ta ra ngoài sự thực, ta vẫn biết rằng là khoác lác giả - rồi đấy, tuy nhiên cứ lấy làm vui dạ thú chí. Ta sao mà vui mà thú ? Tại nghe thấy những là *Cống, Nghè, trời, đất, Hạng - vương, Đế-Thích, tàu, cọp, Công-chúa*, hình như nó đưa ta lên đâu tận nhà Lê, nhà Trần, sang du-ngoạn mãi bên Ấn - độ, ra đâu tận bể cả, vào đâu tận rừng xanh, chơi đâu tận trong cung cấm nhà vua....

Cứ kể bốn điều nói khoác, thì cái ý *khoe khỏe* nhiều và nổi hơn cả.

**Bố-cục.** — Ba câu nói « khỏe » lại chen vào câu « cò cao Đế-Thích », xếp đặt như thế không có thứ-tự và không đích-dáng, nên chỉ bài này bố-cục không được hoàn-toàn. Giả như câu ba mà nói là « Uống rượu Lưu-Linh thua vạn học », thì tuy cái điển Lưu-Linh (một người bên Tàu đời Tấn, tính phóng dật và chỉ lấy rượu làm thích, say sưa suốt ngày) ít người rõ bằng cái điển Hạng-vương, và chữ « học » không mạnh bằng chữ « búng », song đi đôi với câu bốn « cò cao... » cần nghĩa lắm, rượu cò gần nhau hơn sức khỏe và cò. Vả đặt câu «.. Lưu-Linh... » thì xuôi phép bố-cục...

### VĂN (FORME)

Ý tứ trong bài đã dồi dào, các tiếng *Cống, Nghè, trời, Hạng-vương, Đế-Thích, tàu, còp, công-chúa*, nghe đã lớn, đã cao xa, tác-giả lại còn khéo dùng những tiếng: *một búng, chấp, nhẩy ùm, chạy tốc, vào chơi, mè mà hoặc khiển*, hoặc đưa đầy ý này tiếng khác trong bài, cho càng thêm linh-lợi, thêm mạnh mẽ, thêm đậm-đà, thêm hoạt-bát...

### LUẬN CHUNG :

Bởi vậy, bài thơ này, tuy xét về đường luân-lý, thực dụng, không có bổ-ích gì, xét về đường bố-cục có hơi lộn xộn, song xét về đường văn-chương, thì bài thơ này phải cho là khéo, có tài : nói khoáng như bài thơ này mới thực là hết nước nói khoáng ; giới cao đất rộng, còn phải nghe hưởng chi là người chuộng văn-chương.

ĐOÀN-ĐỘC-THU

(Petit Séminaire de Phức-Nhạo)



# VĂN THƠ

Thảo trang thi tập  
(Tiếp theo)

THANH TÂM TÀI NHÂN THI (THƠ VINH KIỀU)

HỒI THỨ TƯ

Điều đâu bay buộc trạnh thương mình,  
Chín chữ cù lao một mối tình ;  
Phận liễu đã cam đèn gốc tử,  
Giây loan mong kẻ chấp tơ mảnh ;  
Khôn cầm giá ngọc treo lầu biếc,  
Trót nặng thề sông thẹn nước xanh ;  
Ngang ngựa vì ai, ai có tỏ ?  
Liêu-dương muôn dặm bóng giăng chênh.

HỒI THỨ BẢY

Bao ngờ duyên thắm bỗng nên phai,  
Bèo nước lênh đênh bước lạc loài ;  
Thề nặng còn ghi năm bảy hẹn,  
Tình sâu sẽ gở một đôi lời ;  
Quấy lăm vẽ ngọc bùn lai lang,  
Thổi nát màu hoa gió tả tơi ;  
Dần giọt năm canh sầu chín khúc,  
Ngăn giào riêng dễ thiệt cho ai (1).

HỒI THỨ MƯỜI

Ai bẻ cành xuân rắp bụi hồng,  
Tại ai mà lại chối như không ;

---

1) Bài thơ này có người bảo của quan án Chu-mạnh-Chinh làm, nay chúng tôi thấy ở tập thơ Thảo-trang, vậy xin đăng ra đây còn mong độc-giả đính chính.

Cái phường bợm sỏ giầy quen mặt,  
 Bon sách làng chơi mới vỡ lòng ;  
 Bầy chữ tám nghề đành để dạ,  
 Năm gìn mười giữ luống hoài công ;  
 Thôi thôi hoa đã qua thuyền lái,  
 Thiếp cũng tha hồ lũ bướm ong.

#### HUY THỀ

Gió mưa chẳng nề phận đào tơ,  
 Chẳng đỡ cho hoa lại đổ thừa ;  
 Lá mặt con buôn ra dạ thề,  
 Sách nhà mù Tú thuộc lòng chưa ?  
 Ví bằng hiên Thúy không chia gối,  
 Ai biết lâu xanh cũng mở cờ ;  
 Nay cửa động đào toang cánh gió,  
 Che hồng ấp lục nghĩ mà dơ.

#### HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Mấy hồi lần dẫn chốn bình-khang,  
 Sùi sụt mưa tuôn khúc đoạn - tràng ;  
 Mong đề ông xanh soi phận bạc,  
 May ra duyên thắm cũng nhà vàng ;  
 Vì ai gheo nguyệt cơn say tỉnh,  
 Bận kẻ buồn hoa lúc điểm trang ;  
 Cũng nức cười thay nên nín khóc,  
 Bỏ tay lại mắc sợi tơ vương.

#### HỒI THỨ MƯỜI BA

Năm rưỡi giới vừa mới bén hơi,  
 Hồ vui sum họp bỗng xa xôi ;  
 Chén quỳnh sóng sánh đôi hàng lệ,  
 Bờ liễu lơ thơ mấy dặm khơi ;  
 Nhắc thấy giảng sân còn chọn bóng,  
 Vội chào hoa cũ lại thêm tươi,  
 Ớt ngấm trong gia ngoại thơn thớt,  
 Cái máu nhà ghen cũng lạ đời.

## HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Giao gác quan - âm cảnh vắng teo,  
 Tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng thông reo ;  
 Người đầu thành phật chào không đáp,  
 Bút đỏ sao kinh sớm lại triều ;  
 Phiếm ngọc long giấy đàn chênh mảng,  
 Cành dương rủ bụi nước trong veo ;  
 Cửa thiền nường nấu qua ngày but,  
 Bao quán đào phai phấn mốc meo.

## HUY THỀ

Giăng buộc già tay chữa khỏi vòng,  
 Âm thầm trăm mối để bên lòng ;  
 Nỗi niềm muốn ngỏ e tai vách,  
 Nghiên bút qua lần tựa cửa không ;  
 Hoa sớm sẽ đem cành nước dầy,  
 Giăng thề đành để lớp mây phong ;  
 Trương loan chung gối đêm thu nọ,  
 Ai kẻ thương vay bạn má hồng.

TIÊN-ĐÀM sao lục

## THƠ VĂN CỔ

## GỬI CHO CÔ ĐÀO NHẬT

TIÊU-DẪN : Ông Tú Xương có nhân tình với một người  
 ở-đào tên là Nhật, em gái cô Nhật tên là Nguyệt đã  
 có chồng rồi.

Sáng ngày chơi chơi đứng bên đông.  
 Đứng bóng làm sao bóng chữa lòng ?  
 Bốn mặt trời xanh ai bạn với ?  
 Một mình ngày trắng có buồn không ?  
 Như con bạch-thỏ hồ hôm tối,  
 Thì cái hồng-nhan đỡ then thùng.  
 Di Nguyệt xe dây xăm xoắn lại,  
 Xe cho vắn vít lại cùng ông.

## VĂN TẾ TAM NGU

TIỂU-DẪN : Ông Tú Xương đến ngồi dạy học ở một làng về hạt Vụ bản. Nam-định. Làng ấy vẫn có nghề làm những đồ chơi văn bằng rơm đẹp lắm. Một hôm, một người đàn anh trong làng, nhân mẹ chết đến xin ông Tú bài văn tế tam ngu. Ông nhận nhời ngay và hẹn lúc sắp tế thì cầm văn tế đến. Bà cụ sinh hạ được hai con trai, người con cả có hai vợ, và được bốn con gái đều thành gia thất cả rồi. Bài văn này ông Tú đọc lấy. Đọc xong ông đứng dậy về ngay.

Nhớ bà xưa :

Tính nết lẫn thần, ăn nói lắm bằm ;  
 Theo nghề làng văn chồi tuốt rơm ; nổi gót tổ cày  
 sâu cuốc bằm.  
 Gái hai đôi chi tôm hớp, sẵn có đồ xiên ; giai một  
 cặp chi thập thò, lại dư bàn dạm.  
 Tướng Bà sống lâu mốc mũi, già có phúc-linh ; ai  
 ngờ chết đã cắn răng ngay như củ cặm.  
 Nay đã đến tuần tam-ngu, gọi là lưng còm, chén  
 mằm, Bà có khôn thiêng, thì về mà nhắm.

CÚC - PHƯƠNG sao lục.

## THƠ VĂN KIM

## GÁI CHÈ CHỒNG ĐI XEM CHÈO

Nghĩ nổi chồng con đã chán phèo !  
 Mua vui nên mới đến xem chèo.  
 Nhìn tay ông tướng vung tàn tán,  
 Ngắm mặt anh hề nhọ mốc meo.  
 Trung hiếu ngoài môi cười ha-hả,  
 Tình duyên đầu lưỡi nhạt teo-teo.  
 Thôi đừng nhí nhánh chơi giăng nữa,  
 Cái kiếp giang-hồ nặng đá đeo.

## SỰ NGHE HÁT Ầ-ĐÀO

Quen khua chuông cảnh, niệm « a di »,  
 Gặp cảnh xuân tình đủ tỳ ty.  
 Vì mắt đào non đưa sóng sánh.  
 Cho lòng sư bác bớt từ - bi.  
 Cửa thuyền nào phải nơi buồn phấn,  
 Bề khổ thương thay khách lỡ thì.  
 Tam bảo xia tha cho nhất giới,  
 Chỉ vàng đem nhuộm sắc hồng đi.

CÚC - PHƯƠNG

## GIẢI - THƯỞNG VĂN - HỌC

*Trong Văn-Học số 5, bản-chi có tuyên bố treo hai giải thưởng về hai quyển sách :*

1. Mẹo tiếng Nam và phép làm văn.
  2. Văn-liệu và điển tích của ta chia thành loại mục.
- định hạn nộp quyền vào ngày mồng một tháng năm tây năm 1933. Từ bấy đến nay, có ít nhiều thơ của các đọc-giả gửi về hỏi thêm cách thức, thì bản - chi đều có thư riêng trả lời cả. Có một điều là nhiều ngài yêu cầu rằng hạn nộp quyền phải để cho lâu lâu mới được vì làm thành một quyển sách như vậy có phải là dễ và chóng đâu, vậy bản-chi xin thể lòng các bạn mà định gia hạn nộp quyền đến ngày 1<sup>er</sup> Mai năm 1934. Thì giờ còn giải, mong các bạn có bụng với quốc-văn đề ý cho.*

V. H. T. C.

Dịch Hán-văn

# TIỀN XÍCH BÍCH

CỦA

TÔ-ĐÔNG-PHA



Năm Nhâm-tuất, qua rằm tháng bảy,  
Tô-tử đây, cùng mấy bạn hiền;  
Đêm thu đủng-đỉnh con thuyền,  
Dưới dòng Xích-bích băng miền thuận buông.  
Gió hây hây từng luồng đưa lại,  
Sóng êm êm quanh bãi như tờ;  
Rượu ngon mời khách bấy giờ,  
Vịnh chương yếu-diệu trong thơ giảng Trần (1).  
Giăng dầu núi dần dần đã tỏ,  
Lừng lơ chừng vào độ Đầu Ngưu,  
Đầy sông sương xuống trắng phau,  
Trên gò dưới nước một màu long lanh.  
Buồm một lá, lênh đênh thẳng cánh,  
Vượt qua làn, muôn khoảnh mênh mông;  
Dường như cỡi gió trên không.  
Có đâu biết đến những vùng đã qua.  
Tưởng trần thế, có ta là một,  
Hóa cánh bay mà phút lên tiên;  
Quá vui chênh choáng hơi men,  
Vừa ca vừa gõ mạn thuyền nên chương.  
Rằng lan quế, tay chuông chèo lái,  
Đưa theo làn giăng giải sóng trôi.  
Lòng ta luống những ngậm ngùi,  
Phương gò đặng đặng mong người mỹ-nhân.

---

(1) Kinh-thi : « Nguyệt xuất hiệu hề, thư yếu diệu hề... », thơ này có ý chê phương tiều-nhân đặc chí.

Khách có kẻ họa vắn thối ống,  
 Tiếng nghe ra như động bi thương.  
 Nỉ non thành thốt lạ nhường,  
 Vang ra dẻo dắt như đường tơ vương.  
 Hang thăm - thăm thường-luồng lượn mùa,  
 Thuyền lẻ - loi, gái góa sụt - sùi.  
 Tô này sốc áo sững ngồi,  
 Đương vui, hỏi khách ngậm-ngùi cơ sao?  
 — Rằng: giăng sáng vùng sao lác đác,  
 Bay về Nam, Ô - thước lao sao.  
 Ngậm nga tỏ mặt anh hào,  
 Đó là thơ của họ Tào qua đây.  
 Kia Hạ Vũ, đông tây hai lối,  
 Một giải liền sông núi xanh mù,  
 Đó là ngày trước Chu-Du,  
 Làm cho Tào - Tháo, phải thua tan tành:  
 Tưởng đương lúc Châu Kinh đã phá,  
 Đất Giang - Lăng, lại hạ vừa song,  
 Thuận giòng thẳng kéo sang đông;  
 Thuyền bơi chạt bến, cờ dong rợp giới.  
 Rượu đầy chén, sông khơi mấy khúc;  
 Giáo trên tay, thơ đọc một bài.  
 Anh hùng nổi tiếng ở đời,  
 Mà nay hỏi đến thì người ở đâu?  
 Người vớt tở, đi câu đi củi,  
 Bận cá tôm mà tội hươu nai,  
 Thuyền con một lá rong chơi,  
 Tay mang bầu rượu chào mời lẫn nhau.  
 Quãng cao rộng, đàn sâu lóc nhóc,  
 Chỗn mệnh mông, hạt thóc tí ti,  
 Cảnh đời thấm thoát là chi,  
 Mà sông kia vẫn không khi nào cùng.  
 Muốn chơi cợt, tìm vùng tiên cảnh,  
 Lại lâu giải, với mảnh giăng cao,  
 Muốn sao chẳng được như sao,  
 Thở than với tiếng gửi vào gió bay.

— Ta liền nói : việc ngay trước mắt,  
 Nước với giăng này khách biết chẳng.  
 Nước kia chảy vẫn không dừng,  
 Xem ra nước vẫn chưa từng có đi.  
 Giăng kia, dầu có khi tròn, khuyết ;  
 Mà hóa sinh tiêu diệt thì không.  
 Vây suy nhẽ biến cho cùng,  
 Dầu rằng chớp mắt thừa vòng lưỡng nghi (1).  
 Nhẽ bất biến thử suy cho xiết,  
 Vật với ta, có hết bao giờ.  
 Trong hai nhẽ ấy không ngờ,  
 Việc gì nghĩ ngợi mà ngờ ngần lòng.  
 Vả chẳng lại, trong vòng giới đất,  
 Chủ là ai, thì vật của ai ;  
 Nếu mình không có thì thôi,  
 Dầu rằng một mảy mà đòi sao nên  
 Kia gió mát đi trên mặt nước,  
 Nọ giăng trong đứng trước sườn non,  
 Nước non giăng gió vẫn còn,  
 Sắc vui trước mắt, tiếng giòn bên tai.  
 Lấy vẫn sẵn, không ai giám cấm,  
 Tiêu đã nhiên, chẳng thấm vào đâu ;  
 Ấy kho tạo vật rất giàu,  
 Mà người với tớ cùng nhau vui cùng.  
 Khách nghe nói trong lòng hớn hở,  
 Miệng vui cười lại rở chén cay.  
 Nhắm tan mâm bát bỏ quay,  
 Giới đông đã rạng người say còn nằm.

ĐÔNG-HẢI (Thái-Bình)

LÊ-SƠN sao lục

---

 1) Lưỡng nghi : giới đất.




(NÀ THỎNG ĐIAI)  
TIỂU THUYẾT ĐƯỜNG RỪNG

Nguyễn - Lan - Khai SOẠN

(Tiếp theo)

XI

Câu nói thủng thính mà quyết liệt như nhời tuyên án. Ông Chánh toát mồ hôi, nhìn Sa Thùng bỗng có cái cảm như chính sự mệnh của Thần Chết hiện lên tuyên cái án của ông vậy. Ông ta vùng chạy ra cửa, vừa chạy vừa kêu :

— Kẻ nào làm ác nên sửa soạn đợi chết.... ma đã lên miệng báo.... Tôi giết người.... La Văn-Đầu giết người.... Phải chết... Trời ơi ! làm thế nào cho thoát khỏi lưới trời !....

Sa Thùng lật dật theo ra cửa nhìn, thì ông Chánh đã biến vào rừng. Bà dựa vào cửa, đứng ngáy ra một

phút đồng hồ. Tấn kích xảy ra lạ lùng quá khiến cho bà chưa dám tin những giác quan của mình. Hồi lâu bà lẩm bẩm nói một mình :

— Lạ thật ! ông Chánh hôm nay như người điên... Có lẽ nào ông điên. Bao nhiêu năm trời ông ở đây ai cũng chịu ông là khôn khéo, lý sự hơn người... Hay ông ta say rượu ? Chẳng có lẽ. Xưa nay chưa từng thấy ông ta vì say rượu mà to tiếng hay chạy nhăng chạy nhít bao giờ. Ông uống rượu xong chỉ ngủ một giấc giải.... Thế thì cái thái độ hoảng hốt, thế thì những

câu ông vừa nói kia là nghĩa lý gì?

Ké So ngờ vực và lo ngại. Cái diêm chim báng kêu, bà lấy làm nghĩ ngợi mấy hôm nay, chẳng lẽ lại ứng vào ông Chánh Quan?... Cái dẫu hỏi hãi hùng đó đưa ý nghĩ bà về Mai-Dung. người con đỡ dẫu rất yêu quý của bà.

À, Mai-Dung. Đến đây trong óc bà bỗng nảy ra một tia sáng. Câu truyện bí mật của Bạch-Hùng, Mai-Dung đã nói với bà hôm nọ, và nhờ bà cầu khẩn cho anh, bấy giờ lại vầu vơ ở trong trí nghĩ bà. Phải rồi! La-văn-Đấu trong câu truyện phục thù của Bạch-Hùng, bà tạo ngẫu nhiên nhớ kỹ cái tên La-văn-Đấu. Vừa rồi trong câu nói của ông Chánh Quan bà cũng nhận thấy cái tên La-văn-Đấu. La-văn-Đấu đã ám hại bố đẻ Bạch-Hùng. La-văn-Đấu là kẻ giết người. Ừ, thế nhưng La-văn-Đấu có liên lạc gì với Ma-văn-Quan? Có chăng con mắt trộm. Nhưng sự tình cò như thế, ở đời nào phải hiểm! Có một điều lạ là sao ông

Chánh Quan cũng biết cái tên La-văn-Đấu? Phỏng thử Mai-Dung hay Bạch-Hùng đã nói cho ông ta biết, nhưng vừa rồi cơ sao ông hoảng hốt đọc cái tên ấy và kêu trời?....

Bà Ké So nghĩ mãi, càng nghĩ càng đoán chắc ông Chánh Quan tức là La-văn-Đấu. Mà cái thái độ hoảng-hốt kia tức là thái độ kẻ giết người rồi sợ chết vậy.

La-văn-Đấu tức là Ma-văn-Quan, Bố đẻ Mai-Dung là kẻ đã giết chết bố đẻ Bạch-Hùng.

Bạch-Hùng là người yêu của Mai-Dung. Sự lằng-lịu ấy, thế là thành một mối quan trọng nhất trong tấn thảm kịch sẽ diễn ra.

La-văn-Đấu đã giết người. Ừ thì nó chết Điều ấy Ké So đã thấy diêm ra rồi. Nhưng trước khi chết, ngộ nó lại vì tức giận hay lo sợ mà phạm thêm một tội ác nào nữa cũng chưa biết chừng.

Ké So nghĩ thế lấy làm ái ngại cho Bạch-Hùng. Anh ta hiện ở trong tay La-văn-Đấu. Nếu hần biết đích

anh là con kẻ bị bắn giết, tất nhiên hẳn phải kiếm cách trừ đi và sẽ hạ thủ trước khi Bạch-Hùng không kịp đề phòng!

Nhờ Mai-Dung kể lại, bà biết rằng anh ta đi tìm La-văn-Đầu đã sáu bảy năm trời nay, lội suối trèo đèo, rầm mưa rã gió, nhọc nhằn đau khổ, chí định vẫn không vì thời gian cùng mọi sự ngăn trở khó khăn mà lay chuyển. Một người con hiếu và can đảm như thế, nếu trời chẳng cho báo được thù cha, toại được chí nguyện bình sinh, kẻ cũng đã thiệt thời thay. Nếu lại vô tình vướng vào cam bẫy của kẻ thù trong lúc đang hăm hở trên đường nghĩa vụ thì trên đời, Ké So cho rằng không còn sự gì đáng ta thán hơn nữa. Bà thương Bạch-Hùng, bà lại thương Mai-Dung gấp bội. Bà coi cô cũng như con đẻ ra, từ khi Mai-Dung còn nhỏ đến giờ, lần nào ốm đau bà cũng tự mình xắn sóc thuốc men cho, đến khi cô lành mạnh bà mới vui lòng. Ngày nay Mai-Dung trở nên một

người con gái tài sắc nết na, bà lấy làm vẻ vang và tự cao lắm, coi mình có cái công lớn trong việc đào tạo nên người tài sắc nết na ấy. Đâu có hội hè mời, bà cũng dắt Mai-Dung đến, thấy ai khen cô thì bà nở từng khúc ruột. Những phút như thế thực là những phút êm ái đối với cuộc đời hiu quạnh của bà. Một người bà thương yêu như thế, nay bà thấy sắp phải sa vào một cái cảnh thương tâm, bà cảm lòng thế nào được. Mai-Dung thơ ngây vô tội, cả cái quan niệm của cuộc đời là hai chữ hiếu tình. Chẳng ngờ hai mối thâm tình đã làm cho cô yêu mến cõi đời rồi một ngày kia sẽ trở ra vô sé, nung nấu chính tấm lòng trong sạch của Mai-Dung, biến cái cuộc đời cô yêu mến kia thành một trường ác mộng.

Bà nghĩ nỗi đau đớn của Mai-Dung, mà thương mà sợ. Bà đề tay lên ngực như xem lại cái trái tim đã già héo kia rồi nó sẽ có còn đủ nước mắt để

lâm thời bà sẽ vì cô tưới lên những vết thương đau.

Sau bà nghĩ :

— La-văn-Đầu đã làm nên tội ác, Hấn dù phải chết cũng đáng đời. Nhưng Bạch-Hùng và Mai-Dung, hai người vô tội đáng thương kia ta phải tìm cách cứu cho mới được.

Bà nói đoạn chấp tay dơ lên trời khẩn rằng :

— Lạy trời đất giúp tôi cứu lấy hai kẻ thiện nhân !...

Kẻ So nghĩ cách gì để cứu Mai-Dung và Bạch-Hùng và có kịp không, đó là việc sau. . . .

\* \* \*

## VII

Ít lâu nay, Mai-dung mỗi ngày một thấy khó chịu trong mình. Cặp mắt thờ ngây, âm thầm những bóng tối. Nước da xanh sao, cử chỉ thờ thần. Trên trán mất hẳn vẻ tươi sáng mọi khi, mà trên cặp môi nhợt nhạt tuyệt nhiên chẳng thấy bóng nụ cười.

Tinh khi thành ra thất thường, cô tránh cặp mắt mọi người, chề biếng công

việc, lẫn cả cha mẹ, vẫn-vơ trong những góc nhà vắng vẻ, tìm sự yên tĩnh mà không đâu thấy. Đôi khi thấy Bạch-Hùng cô vồn vã chạy lại, nhưng hễ đến gần thì sắc mặt bỗng tái mét, hai mắt cúi gằm, lộ ra vẻ hoảng hốt mà buồn. Cô nhìn trộm Bạch-Hùng một cách nong nân rồi lại nhìn lên trời một cách đau đớn. Bạch-Hùng lấy làm nghĩ ngợi vì anh đoán có một sự bí mật, một cái ý nghĩ dấu kín trong tâm hồn Mai-Dung. Nhiều lần Bạch-Hùng sẽ bảo Mai-Dung rằng :

— Mai-Dung ơi, chim chóc cỏ hoa mỗi lần thấy cô đều như có ý tươi cười, cơ sao riêng một cô buồn ; mà . . . đối với tôi, cô cũng có ý xa . . . hoặc giả nỗi buồn của cô là tự tôi chăng?

Cô nghe Bạch-Hùng nói, nhìn anh một cách van nài : « Trời ơi ! lòng em đối với anh trước sau lúc nào cũng thế. Em vẫn yêu anh như yêu những giấy núi xuân, những làn nước trong xanh, những cánh hoa tươi thắm, những tiếng chim êm đêm.

Không, có bao giờ em giận lại mỗi ngày em thấy nặng  
 anh! Em buồn, anh a ... những nỗi kinh hoàng...  
 Không hiểu vì lẽ gì, tương em tuyệt vọng lắm!



Nói đoạn, cô vùng chạy đến cạnh bà Chánh Quan như tìm lấy một sự tựa nương. Bao phen, cô muốn đem hết nỗi lòng ngổ cùng mẹ, ngập ngừng toan nói đến tên Bạch-Hùng, nhưng lòng cô tan nát, không thể nói được nhời nào; rồi gục đầu trên lòng mẹ, cô bỗng thẫn thức như một đứa trẻ thơ.

Bạch Hùng cho rằng Mai-Dung yêu anh nên e nỗi biệt ly mà buồn. Anh cảm động lắm. Tuy vậy cái bí mật làm vẫn lộn không khí gia đình Mai-Dung bình như dè nặng xuống lòng anh.

Tháng bảy, thấy thu lần sang, lửa hè như muốn đốt cháy hết cảnh vật cho thỏa lòng ghen. Nắng một cách khô khan vì mưa càng ngày càng hiếm. Mỗi khi cơn gió thoảng qua, trên đường bụi lại vùn lên thành những cơn lốc nhỏ. Đất nứt nẻ. Cỏ cần cọi. Nhìn về chân trời không có bóng một đám mây nào làm hi vọng cho kẻ mong mưa. Có chăng những đám hơi đất ngùn ngụt trên ngọn cỏ danh, dưới ánh chiều, nom như lửa cháy. Đêm khuya, nóng vẫn chẳng dịu chút nào.

Trên giải non Đông, mặt trăng hiện quá đậm hơi dày nom to lớn khác thường và đỏ như sắc máu.

Trâu bò tuy được nghỉ cày bừa, nhưng hình như mệt nhọc uể oải hơn lúc giữa mùa. Được thả rông trên mặt ruộng, chúng chẳng thiết rớn chơi hay gặm cỏ, chỉ lúi vào bóng cây hoặc đắm mình dưới giòng suối cạn, mũi hếch lên trời, lóc cóc khua vang chiếc mõ che đeo ở cổ hoặc kêu một tiếng giải mà buồn. Trong không khí khô khan, vo vo những tiếng mòng tiếng muỗi bầu lại gần người và vật để hút máu cho đỡ khát.

Trong một đêm bức bối ấy, Mai-Dung thấy những nỗi phiền muộn trong lòng rất nặng nề. Cô vùng giậy ra ngồi nhai trầu bên cạnh bếp, chán rồi lại đi nằm, bản khoăn không sao ngủ được. Sau cùng, cô mở cồng lên ra, lần theo bóng trăng về phía bờ suối. Cô cởi áo hụp xuống giòng

ngòi. Nước tuy cạn mà trong mát, cô đắm mình xuống nước, những cảm giác trong mình bỗng tỉnh thức cả lại, rồi hàng mớ kỷ ức hiện ra trong trí cô. Cô nhớ lại cái tuổi thơ ngây, thấy mình sung sướng biết bao nhiều, tâm hồn bấy giờ trong sạch như nước nguồn, cuộc đời bấy giờ là một nụ cười. Cho đến lúc Bạch-Hùng bước chân vào nhà cô, đem theo cho lòng cô cái mầm tình ái. Về thời kỳ này trên cặp môi son bắt đầu nở ra bao nhiêu nụ cười êm ái, tai nghe biết bao nhiêu câu truyện làm cho trái tim cô phải thồn thức, mắt nhìn cuộc đời thấy biến ra biết bao vẻ mi diệu. Chẳng ngờ giấc mộng ấy rút lại bằng những nỗi kinh hoàng đau đớn. Cái thái độ đáng ngờ của ông Chánh mỗi ngày một rõ, biết đâu rồi chẳng lọt vào con mắt Bạch-Hùng bấy giờ thì đời cô không biết sẽ tan nát, lòng cô sẽ đau đớn thế nào!

(Còn nữa)



# HOA LƯU KẾT NGHĨA

Lịch sử tiểu thuyết

SOẠN-GIA : DƯƠNG-BÁ-TRẠC

HỒI THỨ TƯ  
(Tiếp theo)

XVI

Đi tới cổng làng, Dương-tướng thân hành cưỡi ngựa ra tận nơi, cũng mặc lễ phục xuống ngựa chực sẵn bên đường nghênh tiếp, Đình tướng-quân đến nơi truyền quân đóng lại tất cả ngoài cổng làng, xuống ngựa vái chào. Dương-tướng xin cho các thê-nữ vào thẳng trong phòng nhà trong phụng nghênh Vương-hậu, các phu tráng khiêng bó lợn gạo rượu, đội rương áo quả rầu bài liệt giữa chính-đường nhà, kiệu vồng tàn tán sắp sẵn ở trước sân, phường âm nhạc đi kèm tấu nhạc; Đình tướng-quân kiểm điểm lễ-vật đầu đầy, trình Dương-tướng dâng nộp xong, truyền các thê-nữ phủ rước Vương-hậu ra lên kiệu ngồi, tàn giương tán mở, âm-nhạc vang lừng; Đình tướng Quân thi lễ cúi chào rồi từ tạ Dương-tướng lên ngựa theo kiệu đi chỗ đường về sơn-dộng.

Chẳng dè Lê-Hoàn từ lúc được tin Dương-tướng có người con gái đẹp xin dâng cho Đình động-chúa, thì bịnh Tề-tugen (1) đã nổi lên dùng dùng, muốn cướp được

1) Điền cũ : Tề-tuyên hiếu sắc. Bịnh mê gái.

lấy làm vợ mình, mà việc đã thành rồi, Đinh động-chúa đã định ngày đi cưới, không sao lấy lại được nữa, bèn mưu cùng Đinh-thúc, kể tội Dương-tướng đứng đầu cho người làng cự mệnh, đem ruộng đất dân đinh qui phụ cùng Đinh động-chúa, lại dâng con gái cho Đinh động-chúa, chực dẫn đường cho quân động-chúa kéo vào cướp lẫn các làng của ta, xin quyết! định đem quân đón đánh, thừa lúc quân Đinh-Điền đi cưới Dương-nữ, bắt thình-lình chặn đánh ở giữa ngang đường, hễ đánh đổ quân Đinh-Điền thì thừa thắng trường khu, ra thẳng tới sơn-động Hoa-lư, bắt sống mẹ con Đinh động-chúa về, thu hết bờ cõi tự Hoa-lư trở vào phía nam, nổi hiệu là Sứ-quân, lập riêng hẳn một triều-dinh nhỏ. Đinh-thúc khi nghe Dương-tướng không phục mệnh vẫn đã căm tức trong lòng, lại nghe Lê-Hoàn nói như lửa cháy đổ dầu thêm, liền giao binh-quyền cho Lê-Hoàn đem đi cùng quân Đinh-Điền giao chiến.

Đinh-tướng-quân kéo quân đi cưới về, ngang đường đến đèo Ba - Dội, thì ra quân Lê-Hoàn đã phục sẵn đấy từ trước, ba ngũ tiền phong vừa chảy tới mà quân Lê-Hoàn ồ giầy đánh úp ngay vào. Nhưng Đinh tướng-quân vốn là người tinh tế cẩn thận, khi kéo quân đi sang nhà Dương-tướng đã hạ lệnh trong quân cứ duyên biên đường đi, mỗi một cung đất phải phục sẵn một toán quân, dặn tha điều có dấu riêng để làm hiệu, hễ thấy nổi hiệu thì kịp trông hướng điều mà đi gấp đường tới ngay ứng viện, lại mật thư cùng Nguyễn tướng-quân phải bắt hai mươi ngũ quân đi gấp đường nghênh tiếp đám cưới. Đinh tướng-quân đi khỏi thì các toán quân đã phân đạo tới nơi mai phục đâu đấy; Nguyễn tướng-quân được thư cũng đã bắt ngay quân đi nghênh tiếp; lúc có giặc, các toán thấy hiệu đều kéo ồ cả đến cự chiến với quân Lê-Hoàn, bốn mặt ập lại yểm sát tứ tung, quân Lê-Hoàn bị thua tan chạy, thì quân Nguyễn tướng-quân cũng vừa tới; Đinh tướng-quân liền hạ lệnh

cho quân Nguyễn tướng-quân phải đến phải đuổi bắt quân giặc, các toán phục binh lại phân đạo đóng phòng triệt mọi nơi : Đình-tướng-quân lại truyền quân bốn đạo gióng trống mở cờ, rước vương-hậu đi về sơn-động.

Đi gần đến sơn-động, cách chừng nửa cung đường thì Đình động-chúa đã mặc đồ lễ phục ngồi trên mình ngựa đứng đằng hậu đẩy thân nghênh. Đình-tướng-quân trông thấy động-chúa lật đật xuống ngựa vái chào, rồi truyền các thê-nữ vén màn kiệu lên mời Động-chúa cùng vương-hậu làm lễ tương-kiến ; Động-chúa xuống ngựa. Dương-nữ cũng xuống kiệu, hai bên thi lễ vái chào ; lễ xong, Đình-tướng-quân lại truyền chầy quân, các thê-nữ phủ vương-hậu lên kiệu, theo hàng liệt chầy đi, Đình-tướng-quân theo Động-chúa ngựa trước ngựa sau, cùng nhau đàm đạo, Đình-tướng-quân thuật chuyện vừa rồi bị Lê-Hoàn đem quân chặn đường đón đánh, nhờ có phòng bị sẵn sàng trước, nên đã đánh đuổi được quân giặc, đi được trót lọt tới đây ; Động-chúa rất khen ngợi cái cơ mưu liệu sự, cái trí lược dụng binh của Đình-tướng-quân, cười mà nói rằng :

— Hiền-đệ thật là túc trí đa mưu, sau đây vợ chồng ta được cầm sắt vui vầy, chẳng những nhờ hiền-đệ là nguyệt-lão xe duyên mà vừa là phúc-tinh hộ mệnh nữa. Xưa Châu-công-Cận thành công trận Xích-bích mới giữ khỏi Tào-Tháo cướp mất hai nàng Kiều. Người sau có vịnh đùa câu thơ rằng : *Gió nồm không giúp Châu-quân, một đèn Đồng Thước khóa xuân hai Kiều* (1). Nay hi-sự của ta đây, nếu không cậy có mưu trí của hiền-đệ giúp đỡ thành toàn cho, thì cái trại lâu la của Lê-Hoàn ở trong rừng rậm cũng đã khóa xuân Dương-nữ mất rồi, còn đâu nữa.

1) Châu-công Cận đánh hỏa công quân Tào nhờ được gió nồm trợ thuận. Lúc Tào Tháo sắp đi đánh Ngô là n sấn tủa đèn Đồng Thước, nói nhất định chuyến này đi bắt hai kiều Ngô đem về đây.

Đình-tướng-quân nói :

— Đó là nhờ hồng phúc Chúa-công và quân sĩ hết lòng dụng mệnh, chứ em dám kể gì có chút công lao : đều Lê-Hoàn đã cố sống cố chết cướp lấy nữ-nhân, mà nay công cuộc không thành, lòng căm tức càng thêm sôi nổi, em liệu thế nào cũng sức hiềm tích oán, tập dáp binh mã để lo báo phục với mình, ta phải ra sức cẩn thận phòng ngừa mới được.

Động-chúa gật đầu khen phải : nói vừa dứt câu chuyện thì đi đã tới vọng quâu canh ngoài ; Nguyễn-tướng-quân cũng mặc đồ lễ phục ngồi trên mình ngựa đứng bên đường nghênh tiếp ; ba anh em gặp nhau tay bắt mặt mừng, rất là vui vẻ. Về tới Sơn-động, trong động đã sắp sửa chỉnh tề án hương lễ phẩm. Đình-động-chúa cùng Dương-nữ vào làm lễ tơ-hồng, làm lễ gia-tiên, lay chào mẹ, rồi tới động phòng hợp cẩn giao hoan. Ở ngoài trại quân cất rệu mỗ bò, khao thưởng quân lính, tiếng hô vạn tuế vang động núi hang.

Đình-tướng-quân nhân đi lâu mới về, vào bái yết nghĩa-mẫu nói :

— Con bận về việc nước, long tong nơi quân-thứ, chốc đã hai năm trời vắng vẻ thần hồn, ấm lạnh ngọt bùi, vạn cam khoáng khiếm, chẳng hay từ-thể có vẫn được khương-kện như thường chăng ?

Bà Đàm-thị nói :

— Mẹ nhờ trời ăn ngủ vẫn được thường luôn ; con phải vì nước khó nhọc, thiên sơn vạn thủy, mẹ dễ lòng mong nhớ hết sáng lại chiều ; vẫn thường được nghe các anh con nói chuyện con đem quân đi kinh lược các làng, đi tới đâu được tới đó, mẹ rất quý chuộng cái tài lược của con mà càng mừng cho việc lớn nhà nước sau này lắm ; con lại có hảo tâm toát-hợp, chọn được người giai-phụ cho đại-kha con, cho mình già mẹ được yên lòng, mẹ thêm vui sướng bội phần nữa. Con về chuyện này còn ở nhà nghỉ sức hay lại sắp phải đi kinh lược mọi nơi ?

Đinh-tướng-quân thừa lại rằng :

Trăm lạy mẹ, con đi kinh lược bấy lâu, các làng mới gọi là qui phục mà cũng chưa được bình định hẳn hoi; vả Đinh-thúc đem lòng ghen tức, thường xui dục các lang phản nghịch với ta, lại thêm có Lê-Hoàn trợ ngược, ngày đêm lo chiêu binh mãi mã để đình đánh cướp cơ nghiệp anh con, hôm đi cưới về đây, Lê-Hoàn đem quân đón đường chực đánh cướp Dương - nữ, may mình đã dự bị đầu dây mới đánh đuổi được nó, không thì khốn to. Con nghĩ anh em con lúc này, còn đương là lúc năm củi nếm cay chưa phải là lúc ưu du hành lạc, lo sao dẹp loạn tặc, thành được vương-nghiệp, nước vững âu vàng, dân yên gối đệm, thì mình lo trước thiên - hạ, bấy giờ mới được vui sau muôn người; công việc nay còn đương bề bộn khó khăn, đã yên rồi thế nào được; phận con là bề dưới, đông tây nam bắc duy mệnh ấy theo, bất kỳ anh con sai đi đâu thì con lại phải đi đấy, cúi xin mẹ ở nhà cứ yên tâm điều dưỡng, đừng có bận bụng gì về con cả là may.

Nói rồi bái biệt nghĩ-amẫu lui ra quân trại, cùng Nguyễn-tướng-quân trò chuyện kể lẽ sau xưa. Nguyễn-tướng-quân nói :

Khi hiền-đệ mật thư về nói Đinh - thúc đem lòng hiềm giận, ngầm xui các lang nghịch mệnh Động-chùa ta, tôi liền hưng mầu tau trình đại-kha quyết tảo trừ nghịch-tặc, đại-kha nghĩ tình cốt nhục, hàm nhẫn cơ tức, không cho dụng binh, thành ra dưỡng hổ di hoạn đến bây giờ; Đinh-thúc cả gan dụng túng Lê - Hoàn, nêe lúc có việc vui mừng của Động - chùa ta, đón đánh ngang đường, toan mưu cướp lấy Dương - hậu; nếu không được hiền-đệ thám mưu diệu kế thì chẳng đã mắc tay quân gian ác ấy rồi ư? Sự thế đã đến nỗi này, nhìn không thể nhìn được nữa, tôi nhất định phen nay tuốt gươm mài giáo, đánh cho chúng nó một trận rõ thật tạo huyết lê đình, hiền-đệ nghĩ thế là o

Đinh tướng-quân nói :

— Kha-kha tức bức cũng là phải ; nhưng việc gì nói đi cũng còn có nói lại ; Đinh-thúc tuy lập tâm gian ác song cùng với động-chúa ta vốn là chú cháu tình thân, nay nghĩa-binh mới khởi, chưa từng đánh dẹp kẻ nào khác, mà trong nhà đã vác giáo đâm nhau, khó sao khỏi thức-giả chê cười, bảo bọn mình làm chuyện thương luân bại lý. Xưa nay để vương cử sự, trước hết là phải thu phục nhân-tâm ; lòng người chưa thật thà phần tin phục mình, mà mình đã đeo đũa không phải để người ta chỉ-nghị thì còn thu phục sao cho được nhân-tâm. Việc này xin hai vị Kha-kha hãy để cho em múa cái lưỡi của ba tấc, lấy lòng thành mà cảm động, lấy nghĩa lý mà hiền thị, lấy lợi hại mà khai đạo, may họ có chịu hồi tâm qui thuận chẳng, bằng không thì như thế ta cũng ở lấy cái phải về phần ta, thiên-hạ cũng lượng biết cho ta là không phải tàn-nhân tham bạo gì, bấy giờ ta sẽ dùng võ-lực, tướng cũng không muộn.

Nguyễn tướng-quân nói :

— Gớm em lại cay cái tài miệng lưỡi của em giỏi đến thế kia a ! Theo ý ngu anh, thì những đồ ấy còn có lấy cái nghĩa lý dẫn dụ gì được với nó. Em cứ chắc lấy đức phục được người, đấy rồi anh e khinh thân vào chỗ hang hùm, khỏi sao có cái nguy bất trắc. Người ta thường nói : Lành với bụt chứ không lành với ma, là phải đấy, em a !

Đinh-tướng quân nói :

— Anh lo xa cho em thế cũng là phải, nhưng em đây tính đã kỹ chán, đã nắm được đằng chuôi chắc lịch dẫu có đem thân vào miệng cọp mà yên bằng đặt mình trên núi Thái-sơn anh không cần phải ngại cho em đâu đó.

(Còn nữa)

# NHỮNG TRUYỆN LÝ-THÚ

## TRÊN ĐÀN VẦN.



### Cái bia ông Trọng

Cách đây hơn mười năm về làng Cổ-Am, huyện Vĩnh-Bảo tỉnh Hai-dương, có hai cha con nhà kia đi bắt ếch gặp ở một khu ruộng nọ một cái mốc bia. Cha con nhà ấy mãi trọc ếch không biết mốc bia, sau đánh bắt lên thấy có chữ ở mặt dưới đề nguyên về trình dân làng.

Khi các kỳ lão trong làng ra xem thì thấy có mấy dòng chữ như sau này :

« Cha con thằng Khả, đánh ngã bia tao, phạt tiền tam quán ».

Thấy vậy, các kỳ lão và cha con anh đánh ếch lấy làm lạ, lạ là vì bia có từ lâu mà sao lại rõ cha con anh đánh ếch ấy là Khả thực. Xét niên hiệu thì là bia có từ thời cụ trạng Cổ-Am tức Trọng-Trình.

Theo lời trạng, các kỳ lão bắt vạ tội đồ bia của

cha con anh Khả, đền cái va ấy phải ba quan theo chữ trong bia « tam quán ».

Cha con anh Khả lay van rằng nhà nghèo đi mò cua bắt ếch có tiền đâu mà đền vạ xin giồng lại bia cho làng. Các kỳ lão không nghe, sau lâu cha con anh Khả chịu đền vạ nhưng không có đủ ba quan tiền, chỉ có quan tám tiền thôi. Thế mới kỳ, các bộ lão tính với nhau có lẽ cụ trạng biết trước nhà Khả chỉ có quan tám tiền đền mà nói ngược « tam quán » tức « quan tám » mà bọn ta không hiểu chẳng. Các bộ lão nhận tiền của Khả sung vào công quỹ còn bia kia thì giồng lại.

Cũng là một chuyện lạ về sự tích của cụ Trọng-Trình người Cổ-Am, Vĩnh-Bảo nên xin biên ra đây cùng chư độc giả cùng biết.

KIM CƯƠNG

# Ông Phan-van-Trường tạ thê

Ông sinh năm 1875 tại làng Đông - Ngạc (Hà - Đông). Ông vốn là con nhà nho, nhưng gặp lúc bấy giờ, nước Pháp đang sửa soạn lập thành cuộc bảo-hộ ở nước ta, ông mới xoay ra tây - học nên chữ nho và chữ Pháp, ông đều thông hiểu.

Thoạt tiên ông ra làm thư - ký ở phủ Thống Sứ Hanoi, sau được cử làm giáo sư ở trường Thuộc (do quan Toàn Quyền Beau lập hồi 1904). Ít lâu, nhân bên Pháp có mở ra trường dạy tiếng Đông Phương, ông được sang dạy tại trường ấy, nhưng chẳng bao



Cliché T. B. T. V.

năm 1923, ông mới trở về nước nhà, sung chức thư ký trạng-sư ở Saigon.

lâu, ông phải tự kiếm kế sinh nhai lấy, ông vừa đi dạy học tư, vừa tự học thêm, nên cách mấy năm sau, ông đã dứt được bằng Tiến - Sỹ luật (1) rồi từ đấy khi thì ông làm thầy kiện ở tòa thượng thẩm ở Paris, lúc ông làm luật - sư ở tòa án hạt sông Rhur đến mãi

Trong khi ở Nam, ông có viết ở tờ báo La Cloche fêlée (sau đổi làm Annam) được đồng bào phục tài lắm.

Còn nhớ ngày tháng Mai năm ngoái, khi Tạp - chí này xuất - bản, ông có viết thư tán thành và đã cổ-động giúp chúng tôi ở Lục-lĩnh.

Ngày ông ra Bắc, vào đầu năm nay, thấy nói ông bị đau gan, cũng tưởng rồi ông qua khỏi, nào ngờ ngày 22 Avril 1933 vừa đây, ông đã mất. Thương thay!

Nhân dịp buồn rầu này, chúng tôi xin có lời kính viếng ông một lần nữa và chia buồn cùng tang quyến.

V. H. T. C.

1) Luận-án ông thảo là : *thử bản về luật Gia-Long*. (Essai sur le code Gia-Long) và *xem qua luật hình trong pháp-luật cũ của Tàu* (Le code pénal à travers l'ancienne législation chinoise).



## HỘP THƯ

Ông Nhậm ở Cánhthơ — Văn-Học số 11 ông nói rằng thiếu, tôi đã cho gửi hôm 13-4 33 rồi, nay lại tiếp được thư ông nói số 14, ông cũng không nhận được, nên đã gửi ngay hôm 30-4-33 để ông xem. Ông nên tra xét xem sự thất lạc đó vì kỳ nào tôi cũng gửi đủ mà không hiểu sao hay xảy ra sự mất báo thế.

Ông Bùi tự Cầu Ninh-Bình — Ông đã cổ động giúp, xin đa-tạ ông, nhưng xin ông nhớ nói với các ông ấy giả tiền báo cho vì lệ nhà báo phải giả tiền trước.

Các ngài chưa giả tiền báo — xin xem ở trang bìa ba quyển này có in tên các Ngài (chúng tôi để thứ tự A B C để các Ngài tiện xem).

Mong rằng các Ngài gửi trả ngay cho. Nếu chỗ các Ngài không tiện mua mandat thì xin cứ mua timbres postes 0\$05 gửi trả cho cũng được.



## Sách, báo mới

Bản - chí xin vui lòng giới  
thiệu cùng các đọc giả  
**BA QUYỀN SÁCH MỚI :**

1. **Kiều-vận tập thành** của  
ông NGUYỄN-CƯ, tiến - sĩ, sung  
chức chánh sở Cổ - học viện ở Huế biên tập. Sách  
dày 130 trang, phần trên là bản Kiều - vận - tập thành  
cốt để dạy tập kiêu, phần dưới là toàn bản Kim-vân  
Kiêu để ai không muốn học tập kiêu mà chỉ muốn  
thưởng thức áng văn tuyệt tác của cụ Nguyễn Du mua  
dùng cũng được. Giá định trước là 0\$60 nhưng vì  
muốn cho phổ thông nên bán có nửa tiền là 0\$30.

*Cứ gửi timbres postes (thêm 0\$09 tiền cước thường)*  
*cho Đông-Tây Ấn - Quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi.*

2. **Phép làm thi ca** của ông TRẦN-QUỐC-TRINH soạn,  
nhà uội hóa « Quảng-Vận - Thành » Hải-phòng xuất bản.  
Sách dày 97 trang, giá bán 0\$40.

3. **Quốc - văn quyền nhị** (sách ba tiếng) của bà Nhuận-  
Văn TẠ-THỊ-DỪ soạn. — Cuốn này in chữ to, giấy tốt,  
dùng dạy trẻ thực thích hợp, sách không thấy đề giá.

\* \*

### Và HAI TỜ BÁO MỚI :

1. **Quảng-cáo báo**, cơ - quan chuyên làm quảng-cáo  
cho các nhà buôn, mỗi tháng xuất - bản 2 kỳ, do hai  
anh em ông Mazière làm chủ-nhiệm, ông Đỗ-thúc-Trâm  
n quản-lý ; tòa báo ở số 53, phố Julien Blanc Hanoi.

2. **Khuyển - điệp**, tờ báo biểu không của hiệu Viễn-  
Đệ, Huế chuyên để làm quảng cáo riêng cho hiệu ấy.  
(Vì hiệu ấy phát hành dầu Khuyển - điệp nên gọi là  
báo Khuyển - điệp).

Ai muốn có báo biểu, cứ gửi thư về số 11, phố Susse Huế

# TỰ HỌC TIẾNG ẮNG-LÊ

(THEO CÁCH MAU BIẾT NÓI)

DƯƠNG-TỰ-NGUYỄN

## BÀI THỨ 24

(Tiếp theo)

|                             |                                             |                                     |
|-----------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------|
| Where is the lavatory?      | <i>hu-e iz th'ô lé-vat-thô-ri?</i>          | Chỗ rửa tay ở đâu?                  |
| Where is the W. C.?         | <i>hu-e iz th'ô đăb-liu-si</i>              | Chỗ đi tiện ở đâu?                  |
| Is this seat engaged?       | <i>iz th'iz sit en-ghế-chờ?</i>             | Chỗ ngồi này đã có ai ngồi chưa?    |
| There is no room.           | <i>th'e-a iz nô rum.</i>                    | Không có chỗ ngồi.                  |
| Do we get out here?         | <i>đu u-uy ghét ău-thờ hia?</i>             | Chúng ta phải xuống xe ở đây chăng? |
| All change here?            | <i>ol ch'ên-chờ hia.</i>                    | Mọi người đều phải thay toa ở đây.  |
| Wait until the train stops. | <i>uêl ăn-thil th'ô thờ-rên si thóp si?</i> | Chờ khi xe đỗ (sẽ xuống xe).        |
| Show me your tickets.       | <i>shô mi dua thic-khet-si.</i>             | Cho xem những vé của các ông.       |
| Tickets, please.            | <i>thic khet-si, pờ-li-si.</i>              | Xin các ngài cho xem vé.            |
| I have missed my train.     | <i>ay hê-vờ mĩ-si đờ-may thờ-rên.</i>       | Tôi lỡ xe.                          |
| When is the next train.     | <i>hu-en iz th'ô nec-si-thờ-rên.</i>        | Bao giờ mới có chuyến xe khác?      |

Hai chữ W. C. tức là water-closet viết tắt lại. Water là nước, closet là cái buồng kín. Water-closet là chỗ đi tiện.

|                                             |                                                                        |                                            |
|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| The train for Vinh due here at 8 p. m.      | <i>th'ơ thờ-rên phơ Vinh điu hia et ết pi em.</i>                      | Xe đi Vinh sẽ tới đây vào hồi tám giờ tối. |
| My luggage is lost, I left it in the train. | <i>may lúc ghế-chờ iz ló-si-thờ, ay lé-phờ-thờ it in th'ơ thờ-rên.</i> | Tôi mất hành lý, tôi bỏ quên trên xe.      |
| What train did you travel by?               | <i>hu-ất thờ-rên điit du thờ-re-vel bai?</i>                           | Ông đi xe lửa nào?                         |
| Night train from Vinh.                      | <i>nách thờ-rên phờ rom Vinh.</i>                                      | Chuyến xe lửa đêm ở Vinh lại.              |
| You can claim for it.                       | <i>du khen khờ-lêm phơ it.</i>                                         | Ông có thể hỏi để lấy lại.                 |

## BÀI THỨ 25

## Clothing — Áo quần

|                    |                                    |                                        |
|--------------------|------------------------------------|----------------------------------------|
| To dress           | <i>thu đờ-ré-si</i>                | Mặc (áo quần),<br>bận, vận             |
| Cloth, clothes     | <i>khờ-lót thờ, khờ-lót-thờ-si</i> | Vải, áo quần                           |
| A suit, To suit    | <i>ê si-ut, thu si-ut</i>          | Một bộ áo quần,<br>hợp (vừa ý)         |
| A tailor, a cutter | <i>ê thê-lờ, ê khót thờ</i>        | Một người thợ may, thợ cắt             |
| An outfitter       | <i>en áu-thờ-phit-thờ</i>          | Một người bán các thứ áo quần may sẵn. |
| Coat, coating      | <i>khốt, khốt-thing</i>            | Áo, vải may áo                         |
| Fashionable        | <i>phé-shân-nếp-bơl</i>            | Đúng kiểu, (đúng mốt)                  |
| Complete           | <i>khom-p'ờ-lit</i>                | Hoàn toàn (cả bộ)                      |
| To measure         | <i>thu me-ziu-a</i>                | Đo, lường                              |
| To order           | <i>thu o-đờ</i>                    | Đặt (đặt theo mẫu)                     |

|                        |                                |                              |
|------------------------|--------------------------------|------------------------------|
| Ready-made             | <i>re-đi mết-đờ</i>            | Làm sẵn (may sẵn)            |
| Less, expensive        | <i>lé si, ec-si p'en-si-vờ</i> | Kém (bớt đi), tốn tiền       |
| Thau                   | <i>th'en (đen)</i>             | Hơn (hơn là)                 |
| Flannel                | <i>phờ-len-nel</i>             | Tên một thứ vải làm bằng len |
| A pair                 | <i>é p'e</i>                   | Một đôi                      |
| A pair of trousers (1) | <i>é p'e ov-thờ rau sờ-si</i>  | Một cái quần.                |
| Taste                  | <i>thế-si-thờ</i>              | Nếm                          |
| Tastefully             | <i>thế-si-thờ-phu-li</i>       | Có mùi vị, đẹp dễ            |
| To fit                 | <i>thu phit</i>                | Hợp, vừa ý                   |
| Stripped               | <i>si-thờ-rip-đờ</i>           | Có vach                      |
| Dark                   | <i>đắc</i>                     | Tối (sẫm)                    |
| Convenient             | <i>khon-vi-ni-yen-thờ</i>      | Tùy tiện                     |
| Try                    | <i>thờ-ray</i>                 | Thử (mặc thử)                |
| Punctually             | <i>p'áng-thiu-o-li</i>         | Đúng hẹn.                    |
| Enough                 | <i>i-nơ-phờ</i>                | Đủ                           |
| Quite                  | <i>khuách</i>                  | Đầy đặn, lắm.                |
| Wide, narrow           | <i>uay-đờ. na rô</i>           | Rộng, chật (hẹp)             |
| style                  | <i>si-thay-lò</i>              | Kiểu (mốt)                   |
| Latest                 | <i>lế-thé-si-thờ</i>           | Mới hơn hết                  |
| Alterations            | <i>o-lờ-thờ-rê-shần-si</i>     | Thay đổi, chữa chạy          |
| Let me                 | <i>lét mi</i>                  | Đề cho tôi                   |
| Fail                   | <i>phê-lờ</i>                  | Hỏng nhờ việc                |
| Without                | <i>u uít-t'hầu-thờ</i>         | Không có                     |
| Disappoint             | <i>đi-sep-pó in-thờ</i>        | Thất vọng.                   |
| You are well           | <i>du a uel đờ-ré-si-đờ</i>    | Anh Tân bữa nay              |
| dressed to-day,        | <i>thu-đê, Tân.</i>            | mặc bộ quần                  |
| Tân                    |                                | áo đẹp nhỉ.                  |

1) Bao giờ cũng dùng về số nhiều và phải nói a pair of trousers: một cái quần (một đôi ống quần).

|                                                                           |                                                                                               |                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| Where did you get these clothes?                                          | <i>hu-e đit du ghét thí-sì (đi-sì) khờ-lố zì?</i>                                             | Anh mua quần áo này ở đâu thế?                                                 |
| At the French tailor's on the Boulevard Paul Bert.                        | <i>et đờ-phờ ren chờ thê-lờ-sì on đờ Bu-le-vát P'ol-Bert.</i>                                 | Ở Hiệu thợ may Pháp tại phố Paul-Bert.                                         |
| He is a fashionable tailor.                                               | <i>hi iz é phá-shần-nêp-bol thê-lờ.</i>                                                       | Nó là một người thợ may khéo lắm (đúng kiểu)                                   |
| Did you order the suit complete?                                          | <i>đit du o đờ đờ-sì ut khom pờ-lit?</i>                                                      | Anh đặt nguyên cả một bộ chăng?                                                |
| Yes, he sold it me for 0\$30 to measure                                   | <i>de-sì, hi sôl it mi pho-t'hot thí đờ la-sì-thu. me ziu a.</i>                              | Phải, tôi đặt ở đây 0\$30. — (Nó bán cho tôi 0\$30 theo mẫu đặt)               |
| Does he sell ready-made suits?                                            | <i>đờ-sì-hi sel re di mét-đờ-sì ut-sì?</i>                                                    | Nó có bán áo quần may sẵn không?                                               |
| No, you must go to an outfitter's for that                                | <i>Nô, du mớ-sì thờ gô-thu en au thờ fit-thờ-sì pho th'et (đét).</i>                          | Không, ông phải đi đến hiệu bán các đồ hành lí. (hiệu bán các thứ đồ làm sẵn). |
| My uncle always purchases ready-made clothes.                             | <i>May áng-khờl ol uáy-sì p'ờ-ch'ê-sis rét-di-mét khờ-lố zì</i>                               | Chú tôi bao giờ cũng mua những quần áo may sẵn.                                |
| These are less expensive than garments (1) made to measure (or to order). | <i>Th'ì-sì (đi-sì) a lé-sì ec-sì-p'en-sì vờ th'en-gá-men-sì mét thu-me-ziu-a (o thu o đờ)</i> | Những áo quần may sẵn rẻ tiền hơn là đặt làm.                                  |

(Còn nữa)

1) Tiếng chung nói các thứ [áo quần.

# TỰ HỌC TIẾNG QUAN-THOẠI

DƯƠNG - TỰ - NGUYÊN

## 第 四 課 BÀI THỨ 4

|                            |                                     |                                                                         |
|----------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 他. 他 們<br>THA, THA MÒN     | Thá, thá mần                        | Nó, chúng nó<br>IL, LUI, ILS, EUX                                       |
| 信. 一 封<br>TÍN, NHẤT PHONG  | Sin, í phổng<br>(phẩng)             | Thư(tin), một phong<br>LETTRE (CONFIANCE)<br>UNE ENVELOPPE              |
| 送. 把. 拿<br>TỔNG, BẢ, NÃ    | Sung, pả, nả                        | Gửi đi, cầm lấy, bắt<br>lấy<br>ENVOYER, PRENDRE,<br>SAISIR              |
| 回. 還. 到<br>HỒI, HOÀN, ĐÁO  | Hùi, hoàn, tảo                      | Về, trả về (hãy còn),<br>đến<br>RETOURNER, RENVOYER<br>(ENCORE) ARRIVER |
| 有. 沒. 不<br>HỮU, MỘT, BẤT   | Dịu, mỗ (mề), pù                    | Có, mất đi (không),<br>không<br>AVOIR, PERDRE,<br>N'AVOIR PAS           |
| 能. 定. 規<br>NĂNG, ĐỊNH, QUI | Nần, tểng, quấy                     | Có thể, định, khuôn<br>phép<br>POUVOIR, FIXER,<br>RÈGLEMENT             |
| 出. 走. 了<br>XUẤT, TÀU, LIỄU | Tshu (tshuất),<br>chẩu, liáo, (léo) | Ra, chạy, rồi (xong<br>rồi)<br>SORTIR, COURIR, DÉJÀ                     |
| 如. 要. 時<br>NHƯ, YẾU, THỜI  | Jũ (dùy), yao (dạo)<br>sì           | Như nhau (nếu),<br>muốn, thì giờ<br>MÊME (sì) VOULOIR,<br>TEMPS         |

方. 方 纔

PHƯƠNG, PHƯƠNG  
TÀI

小. 大. 大 概

TIỂU, ĐẠI, ĐẠI KHÁI

大 約. 嗎. 喇

ĐẠI ƯỚC, MÃ, LA  
可. 以. 可 以  
KHẢ, DĨ, KHẢ DĨPháng, pháng  
tshài (sài)

Séo, tả, tả cái

Tả yồ, má, lá

Khố, yí (đi), khố  
yíPhương hướng  
(vuông vức), vừa  
mớiDIRECTION (CARRÉ)  
VIENT DENhỏ, lớn (nhón) đại  
kháiPETIT, GRAND,  
PEUT ÊTREƯớc chừng, má  
(tiếng đệm) lá (t. đ.)PEUT ÊTRE, MÁ, LÁ  
Khá, lấy, có thể  
POSSIBLE, PRENDRE,  
ÇA VA

## 第 五 課 (1) BÀI THỨ 5

他 來 了 沒 有  
THA LAI LIÊU MỘT HỮU?他 回 來 了 沒 有  
THA HỒI LAI LIÊU MỘT  
HỮU ?他 回 去 了 沒 有  
THA HỒI KHÚ LIÊU MỘT  
HỮU?回 來 了  
HỒI LAI LIÊUThá lày léo mồ điệu  
(yiu)?Thá hùi lày léo mồ  
điệu ?Thá hùi tsủ (tsủy)  
léo mồ điệu ?

Hùi lày léo

Nó đã lại chưa ?  
EST-IL VENU ?Nó đã trở về chưa ?  
EST-T-IL(1) RETOURNÉ?  
(OU) EST-IL REVENU ?Nó đã đi về chưa ?  
EST-IL RENTRÉ ?Trở về rồi  
IL A RETOURNÉ  
(OU) IL EST REVENU

(1) Đọc là: (đệ ngũ khóa) Tỉ ú khô.

(2) Phải đề thêm chữ t ở giữa hai chữ nguyên âm a và i thành a-t-il thì mới dễ đọc.

|                                                              |                                               |                                                                                                                       |
|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 還沒有回來<br>HOÀN MỘT HỮU HỒI LAI                                | Hoàn mỗ dịu hùi lầy                           | Chưa trở về<br>IL N'EST PAS ENCORE<br>RETOURNÉ.                                                                       |
| 他幾時回來<br>THA KỶ THÌ (THỜI) HỒI<br>LAI?                       | Thá chí sì hùi lầy?                           | Nó bao giờ sẽ trở về?<br>QUAND REVIENDRA-<br>T-IL?                                                                    |
| 不一定<br>BẮT NHẤT ĐỊNH                                         | Pù í tǐng                                     | Không nhất định<br>INCERTAIN (PAS EN-<br>CORE FIXÉ)                                                                   |
| 先生幾時去<br>TIÊN SINH KỶ THÌ KHỨ?                               | Shiễn shǎn chí sì tsũ<br>(tsũy)?              | Ngài bao giờ đi?<br>MONSIEUR, QUAND PAR-<br>TIREZ-VOUS?                                                               |
| 不能定規<br>BẮT NĂNG ĐỊNH QUI                                    | Pù năng tǐng quǎy                             | Không thể định<br>trước được<br>JE NE PEUX PAS FIXER<br>D'AVANCE                                                      |
| 他大約快回來<br>THA ĐẠI ƯỚC KHOÁI<br>HỒI LAI                       | Thá tả yồ khoái hùi<br>lầy                    | Không biết chừng<br>nó sắp trở về<br>IL REVIENDRA PEUT<br>ÊTRE BIENTÔT                                                |
| 他大概快回去<br>THA ĐẠI KHÁI KHOÁI<br>HỒI KHỨ                      | Thá tả cải khoái hùi<br>tsũy                  | Không biết chừng nó<br>sắp đi về<br>IL RETOURNERA PRO-<br>BABLEMENT BIENTÔT                                           |
| 那個東西他拿<br>來了沒有<br>NÁ CÁ ĐÔNG TÂY THA<br>NÃ LAI LIỄU MỘT HỮU? | Nả cổ tổng sí thá nả<br>lầy léo mỗ yiu (dịu)? | Nó đã đem cái đồ ấy<br>lại chưa?<br>M'A-T-IL ENVOYÉ CETTE<br>CHOSE?                                                   |
| 到如今沒有拿<br>來<br>ĐÁO NHƯ KIM MỘT HỮU<br>NÃ LAI                 | Tảo jũ (dùy) chín mỗ<br>yiu nả lầy            | Đến bây giờ nó chưa<br>đem lại<br>JUSQU'À PRÉSENT (JUS-<br>QU'ICI) IL N'A PAS<br>ENCORE ENVOYÉ                        |
| 李先生在家嗎<br>LÍ TIÊN SINH TẠI GIA<br>MÃ                         | Lí shiễn shǎn chǎi<br>chá má?                 | Ông Lí có ở nhà<br>không?<br>EST-CE-QUE MONSIEUR<br>LI EST À LA MAISON?<br>(OU) M <sup>r</sup> LI EST-IL<br>CHEZ LUI? |

|                                                                                   |                                                            |                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 在 家<br>TẠI GIA                                                                    | Chải chá                                                   | Có ở nhà<br>IL EST À LA MAISON<br>(OU) IL EST CHEZ LUI                                                   |
| 沒 有 在 家<br>MỘT HỮU TẠI GIA                                                        | Mồ yiu chải chá                                            | Không ở nhà (đi vắng)<br>IL N'EST PAS À LA MAISON (OU) IL EST SORTI                                      |
| 他 在 那 裏 呢<br>THA TẠI NÁ LÍ NÊ ?<br>方 纔 出 去 了<br>PHƯƠNG TÀI XUẤT KHÚ<br>LIÊU       | Thá chải ná lí nê ?<br>Pháng tshài tshú<br>tshủy léo       | Nó ở đâu ?<br>OÙ EST-IL ?<br>Vừa mới đi khỏi<br>IL VIENT DE SORTIR                                       |
| 可 以 去 請 他 來<br>KHẢ DĨ KHÚ THỈNH<br>THA LAI                                        | Khổ yí (đi) tshủy<br>tshỉnh thá lầy                        | Có thể đi mời nó đến<br>ON PEUT L'INVITER À<br>VENIR                                                     |
| 他 走 了 嗎<br>THA TÀU LIÊU MÃ<br>沒 有 走 還 在 家<br>裏<br>MỘT HỮU TÀU, HOÀN<br>TẠI GIA LÍ | Thá chấu léo má ?<br>Mồ yiu chấu, hoàn<br>chải chá lí      | Nó đi rồi à ?<br>EST-IL PARTI ?<br>Chưa đi, còn ở nhà<br>PAS ENCORE (OU) IL EST<br>ENCORE À LA<br>MAISON |
| 把 這 封 信 送 到<br>黃 先 生<br>BẢ GIÁ PHONG TÍN<br>TỔNG ĐÁO HOÀNG<br>TIÊN SINH           | Pả chễ phổng (phẩng)<br>sin sung tảo u-<br>onng shiến-shấn | Đem phong thư này<br>đưa đến ông Hoàng<br>(họ Hoàng)<br>APPORTEZ CETTE<br>LETTRE À M. HOÀNG.             |
| 要 回 信 不 要<br>YẾU HỒI TÍN BẮT YẾU                                                  | Yáo (dạo) hùi sin pù<br>yáo                                | Có cần thư trả lời<br>chăng ?<br>VOULEZ - VOUS AVOIR<br>UNE RÉPONSE ?                                    |
| 不 要 回 信<br>BẮT YẾU HỒI TÍN                                                        | Pù yáo hùi sin                                             | Không cần thư trả lời<br>NON, JE N'EN AI PAS<br>BESOIN                                                   |

(Còn nữa, kỳ sau sẽ tiếp)

**Biệt nghệ** ○ 藝. Nghề khác : *Cải đồ biệt nghệ*. Autre métier.

**Biệt nghiệp** ○ 業. Vườn trại ruộng nương ở một nơi khác : *Ông ấy có cái biệt nghiệp ở trong Nam-kỳ*. Propriété particulière.

**Biệt nhân** ○ 眼. Lấy con mắt quý trọng một cách riêng mà đối đãi : *Xử biệt nhân hơn người khác*. Lit. : (Regarder qq.n. d'un), œil particulier. Fig. : Traiter qq.n. avec des égards particuliers.

**Biệt phái** ○ 派. Chi phái khác trong họ : *Đồng tông biệt phái*. Branche différente (d'une même famille).

**Biệt phòng** ○ 房. 1. Phòng riêng để đãi khách : *Mời vào trong biệt phòng*. — 2. Vợ lẽ : *Mời có biệt phòng*. Salle spéciale. || Femme de second rang.

**Biệt tài** ○ 才. Tài riêng : *Có biệt tài về nghề vẽ*. Talent particulier.

**Biệt tảo** ○ 灶. Riêng bếp cũng như biệt cư. Foyer distinct ; demeure distincte.

**Biệt tịch** ○ 席. Chiếu ngồi riêng : *Rước ngồi biệt tịch*. Natte particulière. Place spéciale.

**Biệt tịch** ○ 僻. Tĩnh vắng : *Ở một nơi biệt tịch*. Solitaire.

**Biệt tịch** ○ 籍. Ở xứ khác đến ở ký ngụ, biên vào một sổ riêng, không cho lẫn với người gốc-gác trong làng : *Biệt tịch chi đồ*. Lit. : Liste spéciale. Se dit des étrangers établis dans un pays et inscrits sur un rôle particulier.

**Biệt thể** ○ 體. Thể cách riêng : *Dựng ra một biệt thể mới khác hẳn với các thể thơ cũ*. Genre spécial.

**Biệt thị** ○ 視. Xem một cách phân biệt : *Người hai giống thường vẫn có ý biệt thị nhau*. Lit. : Regarder différemment. Fig. : Traiter qq. n. d'une façon différente.

**Biệt thú** ○ 趣. Thú riêng : *Ở đây có nhiều cái biệt thú*. Plaisir particulier.

**Biệt thự** ○ 墅. Chỗ nhà vườn riêng để nghỉ chơi : *Có một cái biệt thự ở trên Hồ tây*. Villa.

**Biệt xã** ○ 社. Làng khác : *Biệt xã bất tri tình*. Village différent.

**Biệt xứ** ○ 處. Chỗ khác : *Đày đi biệt xứ*. Région lointaine.

**Biệt vãng** ○ 往. Đi vãng ở nơi khác : *Trong làng có những người biệt vãng, lý-trưởng phải khai với quan. S'établir ailleurs.*

## Biểu 表

**Biểu** ○. 1. Cái bảng chia loại mà chép cho dễ nhận biết : *Biểu thống kê nhân số.* — 2. Tờ tấu dâng lên vua hoặc mừng thăm, hoặc tạ ơn : *Bài biểu trần tình của Lý-mật. Table, tableau. || Lettre à l'Empereur.*

**Biểu bạch** ○ 白. Bày tỏ ý mình : *Biểu bạch lòng thành. Exposer.*

**Biểu chương** ○ 彰. Nêu rệt ra : *Biểu chương cái công đức của người xưa. Montrer, révéler.*

**Biểu diện** ○ 面. Mặt ngoài, cái bày hiện ra ngoài : *Cứ xét về biểu diện. Face, apparence.*

**Biểu dương** ○ 揚. Cũng như biểu chương. V. **Biểu chương.**

**Biểu đệ** ○ 弟. Em con cô, con dì, con cậu, về họ ngoại : *Tôi có người biểu đệ. Petit cousin.*

**Biểu diệt** ○ 姪. Cháu gọi là cô, dì, cháu ngoại : *Tôi là biểu diệt bà Mỗ. Neveu.*

**Biểu đồng tình** ○ 同情. Tỏ ra cùng một ý : *Việc ấy tôi xin biểu đồng tình. Partager l'opinion de qq. n.*

**Biểu hiệu** ○ 現. Tỏ hiệu ra ngoài một cách rõ ràng : *Cái cảm tình tư tưởng biểu hiệu ra lời văn. Se révéler, apparaître.*

**Biểu hiệu** ○ 號. Dấu hiệu để tỏ hiệu ra ngoài : *Cúng vái thờ phụng là cái biểu hiệu con cháu kính mến tổ tiên. Signe.*

**Biểu huynh** ○ 兄. Anh con cô, con dì, con cậu, về họ ngoại. Grand cousin.

**Biểu lý** ○ 裏. Bề ngoài và bề trong : *Biểu lý như nhất. Aspect intérieur et aspect extérieur.*

**Biểu lộ** ○ 露. Tỏ rõ ra : *Trong lòng mình rõ biểu lộ cả ra mày mặt tay chân. Se manifester.*

**Biểu minh** ○ 明. Tuyên bố rõ ràng : *Biểu minh cái chủ-nghĩa của mình. Déclarer nettement.*

**Biểu muội** ○ 妹. Em gái con cô, con dì, con cậu, về họ ngoại. *Petite cousine.*

**Biểu quyết** ○ 決. Tổ ra quyết định ưng hay không ưng một nghị-án : *Số nhiều trong nghị-viện biểu quyết phản đối. Voter pour ou contre (un projet).*

**Biểu suất** ○ 率. Làm nên mẫu xướng suất cho người ta theo mình : *Nước nào cũng cần phải có bọn thượng-lưu giỏi biểu suất cho dân chúng mới được. Prendre l'initiative.*

**Biểu thị** ○ 示. Tổ bảo rõ ràng cái ý định của mình : *Biểu thị tán thành. Déclarer nettement (son opinion).*

**Biểu tĩ** ○ 姊. Chị con cô, con dì, con cậu, về họ ngoại. *Grande cousine.*

**Biểu tình** ○ 情. Tự họp đồng để biểu thị cái ý muốn gì : *Bọn thợ biểu tình yêu cầu tăng công. Manifester.*

**Biểu tôn** ○ 孫. Cháu ngoại. *Neveu.*

**Biểu tượng** ○ 象. Cái hình tượng của một sự vật gì đã qua mà thình-linh lại hiện ra ở trong trí tưởng-tượng của mình : *Cái cảnh tình lúc ấy đến nay còn thấy cái biểu tượng ở trong tâm não tôi. Souvenir.*

**Biểu xích** ○ 尺. Cái chấu trên cây súng để làm chừng bắn xa hay gần. *Hausse (d'une arme à feu).*

## Binh 兵

**Binh** ○. Quân lính : *Đem binh đi đánh giặc. Soldat, armée, troupe.*

**Binh biến** ○ 變. Việc biến xảy ra trong quân lính, như quân lính làm loạn : *Binh biến ở Yên - bái năm trước. Rebellion dans l'armée.*

**Binh bộ** ○ 部. Bộ quan coi việc binh : *Quan thượng-thư binh-bộ. Ministère de la guerre.*

**Binh cách** ○ 革. Nói chung các đồ binh, việc quân lính đi đánh dẹp : *1. Sửa sang binh cách. — 2. Máy năm trời khổ về binh cách mãi. Armes. || Guerre.*

**Binh chế** ○ 制. Cách sắp đặt trong quân lính : *Binh chế của các nước bên Âu-châu rất là tinh mật.* Organisation militaire.

**Binh công xưởng** ○ 工廠. Xưởng chế tạo các đồ binh : *Các binh công xưởng đều làm suốt đêm suốt ngày để dự bị chiến-sự.* Arsenal.

**Binh dịch** ○ 役. Công việc người lính : *Phàm dân trong nước ai cũng phải chịu binh dịch hai năm.* Service militaire.

**Binh đinh** ○ 丁. Người lính : *Mấy tên binh đinh.* Soldat, homme de troupe.

**Binh đội** ○ 隊. Đội lính : *Kiểm xét các binh đội.* Armée.

**Binh-gia** ○ 家. Nhà binh : *Có mưu có dũng là yếu-thuật của binh-gia.* Militaire.

**Binh giáp** ○ 甲. Cũng như binh cách. V. Binh cách.

**Binh hỏa** ○ 火. Binh lửa, việc chinh chiến : *Dân khổ về binh hỏa.* Guerre.

**Binh-khí** ○ 器. Đồ binh : *Binh-khí tinh nhuệ.* Armes et munitions.

**Binh lực** ○ 力. Sức quân : *Binh lực Nhật-bản mạnh hơn Tàu nhiều.* Force militaire.

**Binh lương** ○ 糧. Việc lính tráng lương thuế : *Lo việc binh lương.* Armée et impôt.

**Binh mã** ○ 馬. Lính, ngựa : *Binh mã hùng cường.* L'infanterie et la cavalerie.

**Binh-ngạch** ○ 額. Ngạch quân : *Binh-ngạch nước nào bấy giờ cũng nhiều quá.* Contingent militaire.

**Binh ngũ** ○ 伍. Hàng ngũ trong quân : *Ở trong binh ngũ.* Les rangs dans l'armée.

**Binh nhung** ○ 戎. Việc chinh chiến : *Bối dối về việc binh nhung.* Guerre.

**Binh pháp** ○ 法. Phép dụng binh : *Tinh tường binh pháp.* Science militaire.

**Binh qua** ○ 戈. Cũng như binh nhung. V. Binh nhung.

# Cùng các Ngài chưa trả tiền:

137. — TRẦN-HUY-BÍCH, Instituteur à l'école Mỹ Động Tràng à Cailay Mytho.
196. — TRẦN VĂN-CHIÊM à Thạch Hưng (Giồng Riềng) Rach-Giá
131. — LÊ-TRUNG CANG, Ex-secrétaire, village de Thành Lợi Trà Mon par Cánhơ.
216. — PHẠM-ĐUY-CƯỜNG, Service Agricole à Cailay Mytho.
229. — TRƯƠNG-TRỌNG-CẦU, Représentant du Peuple, village de Vinh Trung poste de Phu Khê Sông Cầu
264. — TRẦN-VĂN-CANH, Instituteur à Thượng Lạc, Tân Châu, Châu Đốc.
24. — TRẦN-VĂN-DONG, à Phong Mỹ Caolanh.
96. — TRƯƠNG-TIẾN-ĐỨC Secrétaire à l'Arbre Broyé par Dran.
42. — PHẠM-HIỆN-ĐỨC, Directeur école An Sơn TuyênQuang.
233. — Madame veuve FAURE Rue Đỗ hữu Vị Mỹ Tho.
131. — NGUYỄN-TẤN-GIỎI, Secrétaire du Chef de canton d'An Trường village de Thành Lợi à Trà Mon par Cánhơ.
297. — PHẠM-VĂN-GIÀU, Résidence Supérieure à Phnom Penh.
116. — TRẦN-THI-HUỖNH village de Bình Thành, canton de Phong Thạnh Thượng (Chợ mới) Long Xuyên.
235. — BÙI-QUANG-HUY Instituteur à Mytho.
177. — TRẦN-KIM-KHANG, 6, Avenue Dominé, Tuyên Quang.
217. — PHẠM-VĂN-KHUÊ, Secrétaire au Collège Cánhơ.
55. — ĐẶNG-BÁ-LÔNG, village de Ước Lễ, Thanh Oai Hàđông.
262. — M. Lợi Agent Technique des T. P. Hué gare.
103. — NGUYỄN-VĂN-MẠNH, Maire du village de Xuân Hòa par Kéan à Soctrang.
198. — NGUYỄN PHẠM-PHÚC, Adjoint Technique de la Circonscription des chemins de fer à Nha Trang.
230. — THÂN-TRỌNG-PHÁT, Agent Technique des T. P. Hué gare.
25. — NÔNG-VĂN-QUÂN, Directeur école Hà Lang à Caobăng.
43. — VŨ HOÀNG-SINH, Secrétaire Comptable à la Société des Charbonnages de Đông Triều à Uông Bi.
240. — HUỖNH SUNG, điền chủ làng Lịch Hội Thượng, tổng Đình Phước à Soctrang.
7. — NGUYỄN-VĂN-TUÂN, Ex. de Normalien, village de l'huỳnh Quan, canton de Trùng Hoài, phủ Thái Ninh Thái Bình.
61. — PHẠM-XUÂN-THỜI, Commerçant à Vĩnh Kim Mytho.
127. — NGUYỄN CÔNG-TÔ, Voirie Municipale à Dalat.
197. — Mđame NGUYỄN-VĂN-THÔNG, Institutrice à Nha Trang.
268. — Madame THANH-THỦY, Directrice de la maison Thanh Thủy. Boîte postale n° 39 à Faifo.
288. — NGUYỄN NGỌC TỈNH, P. T. T. à Xieng Khouang.
2. — NGUYỄN-HIỆU-TỰ, Trung Điền à Vĩnh Long
334. — LƯU-TRƯƠNG, Commis des Résidences Sontây.
105. — BÙI-VĂN-YÊN, Postes et Télégraphes à Ninh Giang.

Xin các Ngài kíp gửi trả tiền báo cho, nếu từ nay đến 25 Mai 1933 mà các ngài không gửi trả thì bản chí sẽ không gửi số đặc biệt và sẽ nhờ nhà Bưu-chính đòi hộ. Mong các ngài cho là sự bất đắc dĩ mà lượng thứ.

KIỀU - VẬN TẬP - THÀNH

成集韻翹

SÁCH DẠY TẬP KIỀU

Của

BÌNH - NAM NGUYỄN-ĐĂNG-CU

Tiến - Sĩ

Sung Cồ - học viện viện trưởng ở Huế

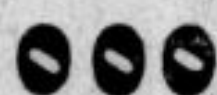
*Sách này dày 130 trang rộng. Có hai phần:  
Trên là bản Kiều - vận tập - thành,  
dưới là bản Kim Vân Kiều truyện*



Trước định giá 0\$60 nay vì muốn cho phổ  
thông nên chỉ bán một nửa tiền là :

**0\$30**

Cước thường 0\$06 — Cước recommandé 0\$16



Gửi bằng timbres postes cũng được cho :  
Đông-Tây ấn-quán, 193 phố hàng Bông — Hanoi